

# Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà  
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam*

**TÒA-BÁO**

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

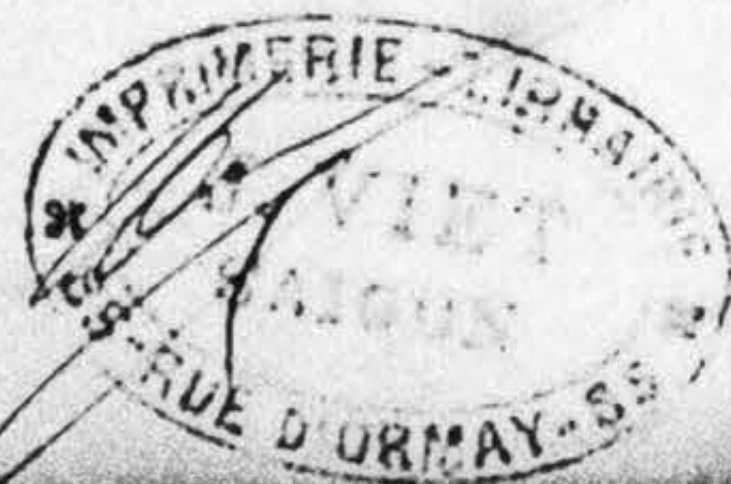
N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DÉPÔT LÉGAL

6500 4

21-9-1931





**NAM NỮ**  
thanh-niên  
muốn có  
chức nghiệp  
thì hãy đến  
học tại


**?**

**ECOLE CENTRALE  
DE COMMERCE**  
47, Rue Vassolgne  
Tân-dinh-Saigon  
Téléphone 8 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN,**  
Ingénieur Préparation  
au Certificat d'Etudes Primaires.

**Phòng Nhỏ và Trồng Răng**  
Ở đường **LAGRANDIÈRE**, môn bài số 20  
SAIGON, TEL. 175

**Ông PIERRE BLANC**  
Thầy mổ xé và nhổ răng gốc ở Y-viện  
thành Bordeaux xuất thân.  
Dưỡng bệnh đau miệng và  
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.  
Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.  
Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,  
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

**CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ**

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt  
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho  
sữa tốt thì chỉ có một cách là người  
mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải  
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ  
tốt. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món  
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì  
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới  
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

**Phoscao**

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GI ỀNG

Đồ ăn ngon hàng nhất Xin echantillon hàng gởi: Đồ bổ dưỡng tốt hàng nhất.

**Nên dùng**  
**THUỐC XỎ** hiệu **NHÀNH MAI**

Là thứ thuốc xỏ để nhứt hay Nhổ răng, công để,  
đám nhiều, lồi-kim và còn-trung cho nhỏ, đều bị  
thuốc tống lồi ra. Có bán tại Liên-Nguyễn-từ-  
Kính chợ mới Saigon, và các gác xe điện. Giá 05.00.  
Mua số, lời nhiều, do nơi Madame Hương-giao Village  
de Bình-dương Cholom. Ở Banot có bán nơi Nguyễn-  
vân-Dực 11, Rue des Caisses. Ở Hải-phong nơi  
Quảng-vân-Thành, 120 Bd Bonnal, Nguyễn-mạnh-  
Hiền, 18 Bor-nis des Bornes, Thai-nguyên.

**ĐÁU THIÊN-HÒA**  
Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng

**Y-KHOA TÂN SĨ**  
**Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG**  
Ancien Interne des Hôpitaux et de la  
Maternité de Perpignan (France)  
Ở tại đường Thủy-bình (Rue des Marais) 137, Cl. 11.  
Dây-thếp-nói: N° 418

Coi mạch mỗi ngày.  
Sớm mai từ: 8 giờ tới 11.  
Chiều từ: 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.  
Như ai muốn rước đi lục-tĩnh thì sáng lòng đi.  
Coi các thứ bệnh về sự sanh đẻ và dưỡng thai.  
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai động. Về các  
bệnh của đàn-bà (dương kính không dùng kỹ-  
huyết-hạch, từ-cung năm không ngay, hay là các  
thứ bệnh khác trong từ-cung.)

# PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 101 — 24 Septembre 1931

Chủ-nhơn: M<sup>me</sup> Nguyễn Đức Nhuận  
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận  
Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon  
Số dây nói: 586, Saigon  
Dòng thếp tắt: Phunutantanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —  
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ  
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-  
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

**YÊU MỤC**

- 1- Tiếng Annam là Patois? — P. N. T. V.
- 2- Quyền-lợi của đàn-bà Pháp. — PHAN-V-THIỆT
- 3- Những tục lệ về nam-nữ trong đời nay. — V. H.
- 4- Một người thanh-niên tốt-nghiệp chuyên-môn  
về đồng-bò.
- 5- Phụ-nữ Đức-hạnh.
- 6- Thế-giới Phụ-nữ Tiểu-tục.  
v. v. v.

VỆ-SANH. — VÂN-UYÊN. — GIA-CHÁNH  
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

## ĐÁNH CÁI TƯ-TƯỚNG QUÁI GỜ

# TIẾNG ANNAM LÀ PATOIS ?

« Tiếng Annam là Patois ! »  
Ấy là câu nói của ông Nghị-viên Quận-hạt Hồ-  
duy-Kiên nói trong phiên nhóm Hội-đồng Quận-hạt  
bữa 10 Septembre mới rồi, trong khi Hội-đồng  
tranh-luận nhau về vấn-đề sơ-học ở xứ ta nên lấy  
Pháp-văn hay là Quốc-ngữ làm gốc.

« Tiếng Annam là Patois ! », một người sanh-  
trưởng làm dân Annam, một người tuổi tác trên  
sáu chục, một người làm Nghị-viên thay mặt cho  
dân, là ông Hồ-duy-Kiên nói như vậy đó.

Chúng tôi không hiểu khí cho mấy-tiếng ấy ở  
trong cửa miệng đi ra, ông Hồ có suy nghĩ gì  
không? Và bây giờ nói rồi, ông Hồ có biết ăn năn  
gì không? Có đều chúng tôi biết chắc rằng dư-luận  
đều lấy làm bất-bình, lấy làm quái-lạ, sao một ông  
Nghị-viên Annam lại nói được mấy tiếng như thế;  
và chắc nhiều người lấy kiến-thức ở đây, có cảm-  
-linh với người Annam, cũng phải cười thầm vì  
mấy tiếng của ông Hồ chớ chẳng không. Rất đời  
đàn-bà chúng tôi, sẵn có tánh chất hiền hậu li nói,  
mà nghe mấy tiếng ấy chúng tôi cũng không sao  
làm thinh được. Ấy là một cái tư-tướng quái-gờ, sự

nó tràn lan ra, cho nên chúng tôi tưởng nó mới là  
môi, là phải đánh cho tiêu đi mới đặng. Chắc những  
người Việt-nam nào có kiến-thức, thật biết thương  
nước thương nòi; chắc dư-luận báo-giới cũng  
đồng-ly-lí cộng-phần với chúng tôi trong việc này.

●

Tiếng lang-sa, Patois nghĩa là thổ-ngữ riêng của  
một xứ một miền nào quen nói quen dùng trong xứ  
ấy miền ấy mà thôi, chớ không dùng đều cho cả  
nước, cũng không phổ-thông ra văn chương được.  
Vi dụ như bên Pháp, các xứ Gascogne, Bretagne,  
Normandie, Provence v. v. đều có thổ-ngữ riêng cả.

Vậy tiếng Annam là tiếng riêng của người Việt-  
nam, của xứ Việt-nam, đều đó không ai lạ gì. Song  
theo ý của ông Nghị-viên (!) Hồ muốn nói, thì ông  
cho tiếng Annam là thổ ngữ của người xứ này, cha  
sanh mẹ đẻ ra ai cũng là tự-nhiên biết nói biết viết  
rồi, không cần phải học làm chi nữa cho tốn công  
vô ích. Ông khinh khi tiếng Annam ! Ấy là cái chủ-ý  
của ông, để bác cái ý kiến của các ông Nghị khác muốn  
xin lấy tiếng Annam làm gốc cho nên sơ-học vậy.

Bài này chúng tôi chưa có ý bàn về vấn-đề sơ-



## PHỤ NỮ TAN VẠN

học của ta, nên chọn tiếng gì, chúng tôi chỉ bác mấy tiếng nói ngọng cuồng không suy nghĩ của ông Hồ-duy-Kiên, cho rằng tiếng Annam là thổ ngữ chẳng cần phải học mà thôi.

Coi bài kỹ thuật phiên nhóm hội-đồng, mà các báo đã đăng, thấy sau khi ông Kiên nói mấy tiếng lạ lùng ấy, ông Nguyễn Phan-Long có đứng dậy cãi-chánh như vậy thiệt phải: « Tiếng Annam không phải là hàng thổ-ngữ vô-dụng mà cũng là một thứ tiếng nói (une langue) có giá-trị như các thứ tiếng nói khác. »

Phải, tiếng Annam là thứ tiếng nói, mà có phải là thứ tiếng nói hèn hạ gì đâu.

Không hèn, cho nên mới có cái lịch-sử trải mấy ngàn năm nay, mấy chục triệu người dùng nó, nói nó, để hiểu biết ăn ở với nhau.

Không hèn, cho nên mới có một kho tục-ngữ một nền văn-chương, tuy so sánh với người ta thì chưa vào đâu, nhưng cũng có cuốn sách nọ, tập văn kia, như là Tào-cung-oàn, Chinh-phu-ngâm, Kim-vân-kiều, Lục-vân-tiền v. v... là một áng văn chương vừa tốt đẹp, vừa thâm-thù.

Không hèn, cho nên bây giờ người nào thiết là người Việt-nam, đều phải nhận rằng cái tương-lai hay dở của dân-tộc ta quan-hệ ở quốc-văn rất nhiều, ngày nay phải lo đi tìm tòi bồi đắp cho nó thành một nền văn-học riêng.

Chẳng kể đời xưa đời nay, bên này bên đó, dân-tộc nào cũng thế: có tiếng nói rồi mới có chữ, có chữ rồi mới thành văn. Hễ thứ tiếng nói đã có chữ có văn, thì thứ tiếng nói ấy, dầu người có nó từ lúc sanh đẻ ra, cũng phải học mới biết nói cho rành rẽ, trôi chảy, dùng dần được. Nếu bảo rằng giống người nào có thứ tiếng nói nào, thì chu sanh mẹ đẻ ra là đã biết nói biết viết rồi, không cần phải học nữa, vậy thì tiếng lang-sa kia, hễ là người lang-sa là đều biết nói biết viết tiếng lang-sa cả hay sao? Trong nước Pháp, chẳng thấy có nhiều người không biết chữ (illettré) đó là gì? Chẳng thấy có người học đời ba mươi năm mà đọc sách chưa thông, viết văn còn lồi đó là gì?

Xem như vậy thì tiếng xứ nào mà người xứ ấy muốn nói ra cho thông, viết ra cho dùng, thì cũng phải học mới được. Tiếng Pháp của người Pháp, tiếng Hồng-mao của người Hồng mao, tiếng Nhật-bôn của người Nhật-bôn, hay là tiếng Annam của người Annam, cũng đều phải theo một cái lệ chung rõ ràng như vậy hết.

Ái không biết rằng sanh đẻ ra là người Annam

lại biết nói tiếng Annam rồi, nhưng nói tiếng Annam về chuyện cơm canh cây dứa, thì không học cũng nói được; nếu muốn bàn bạc một công-chuyện gì khó khăn, giảng giải một ý-nghĩa gì xa rộng, không học thì liệu có bàn bạc giảng giải được không?

Chúng tôi làm nghề viết tiếng Annam, càng làm lâu chừng nào càng thấy mình còn thiếu sót, và càng thấy tiếng Annam là hay, là khó, còn phải học nhiều; thế mà có người lạ lùng như ông Hồ-duy-Kiên, phát ra cái tư-tưởng lạ lùng, là tiếng Annam không phải học, cho nên chúng tôi phải lấy làm quái gở lắm.

À! tiếng Annam không cần phải học cũng nói được thông, viết được rành, phải không ông Hồ?

Chúng tôi xin ông và các ông nào đồng ý với ông, đừng có tin lầm nói bướng như thế. Các ông có dám tự chắc rằng các ông nói tiếng Annam được xuôi, và viết tiếng Annam được rành không? Nếu chắc, thì xin các ông bày tỏ chứng cứ ra đi, chúng tôi sẽ tin rằng tiếng Annam không cần gì phải học mà cũng nói cũng viết được.

Các ông thử mở ra một cuộc diễn thuyết (conference), nói chuyện bằng tiếng Annam coi!

Các ông có vấn-đề gì muốn bàn; có câu chuyện gì muốn viết, thử viết bằng tiếng Annam coi!

Chừng đó tìm tiếng không ra, đặt lời lung tung, các ông sẽ biết rằng: « À! tiếng mẹ đẻ mặc lòng, cũng phải học mới biết nói biết viết chứ! »

Phải, thưa các ông! tiếng mẹ đẻ cũng phải học, thì nói mới nên câu, viết mới thành lời được cho. Bậc tiên-hiền của ta, là ông Trương Vĩnh-Kỳ, bạn với ông Renan, và người Pháp lớn là hạng thông-thái (savant), để lại cho ta nhiều cuốn sách quý báu, viết bằng tiếng Annam, chính là để cho con cháu đời sau, là chúng ta bây giờ, biết rằng tiếng Annam thì người Annam cần phải học đó, các ông! Chúng tôi biết rằng vô giữa Hội-đồng Quấn-hiệp, bàn tính những việc nước việc dân, mà các ông nói được năm ba câu bằng tiếng lang-sa, là vì các ông có học tiếng lang-sa; nhưng nếu lấy những công việc ấy mà bàn hay viết bằng tiếng Annam, dám chắc các ông nói không trôi, viết không chạy đâu. Vì sao? Vì các ông khi rằng tiếng Annam không cần phải học, cho nên các ông không biết dùng nó.

Các ông phải tin rằng tiếng Annam không phải là Patois, mà chính là một thứ tiếng nói có giá-trị như các tiếng nói khác, phải học mới được.

PHỤ-NỮ TAN-VẠN



## Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

**Phải mách bảo nhau để tránh mấy con thú ấy.**

Mới đây chúng tôi tiếp được bài văn tắt như vậy ở Cai-tàu-hạ (Sadec) gửi lên, chúng tôi đăng y nguyên-văn.

Việc đáng nói nên tôi không ngần ngại

« Vì là việc tối phong bại tục, trái hẳn với phong hóa nước nhà, nên buộc lòng tôi phải nói, chứ không phải thù vợ oán cha để lia tiếng xấu cho người không có. Nếu ai nghe chuyện này chắc cũng không nín lặng. Ai cũng phải giận, giận rồi hóa ra tức; tôi cũng giận và tức, cho nên tôi cứ việc nói. »

« Lâu nay chợ Cai-tàu-hạ có hai cậu công-tử con của một vị quan kia đã có danh-giá, nổi tiếng tám hơn 10 năm nay. Vị ý thế cha cậy tiền của, mà hai cậu đã làm ở danh xú tiết biết bao nhiêu là cảnh đại-gia thế-phiệt như vậy, nên ra đường ai cũng tung cũng trọng. Cũng vì thế mà có lũ chó săn theo a-rập dựng kiếm tiền, không kể gì đến sự tối-phong bại-tục. Hễ chúng nó thấy nhà nào nghèo, mà có con gái tới tuổi cập-kê, có sắc xinh xắn, thì chúng nó theo du dỗ đem dưng cho hai cậu của chúng nó. »

« Than ôi! đã có biết bao nhiêu chị em ở Cai-tàu-hạ, vì ấy ngon ngọt kẻ hiểm sâu của bọn vô liêm-sĩ kia mà thành ra nhụy rữa hoa tàn, phai hương lạt phấn, sai lầm một thuở, ân-hận suốt đời. Con nhà nghèo, không có học-vấn thì không biết lo xa nghĩ rộng, thì sao cho khỏi nhẹ dạ tin người, rồi mắc làm chịu đại. Với chị em như thế, thật là đáng thương; nhưng nếu không có lũ vô liêm-sĩ ấy lợi-dụng cái tánh nhẹ dạ của dân-bà, mà ý đồng bạc trắng, mua tấm lòng son, để cho thỏa cái thú-tánh của chúng nó, thì đâu có dám chị em mắc đại tin lầm, thiệt đời trối tiết? Bởi vậy tôi cho cái cách dụ dỗ hãm hiếp của chúng nó thật là khôn-nạn. »

« Tân-nhân thay cái thói xấu của hai con trưukia, làm cho bao nhiêu nữ đào tơ phải phải

« nhụy lla cánh? Thiệt lòng lang tánh thú của chúng nó, làm hai chị em chúng ta vô cùng, đáng cho chị em nhỏ vào mặt chúng nó. Nhưng chúng nó có biết liêm-sĩ là gì đâu, dầu có vạch tai chúng nó mà chửi thì chúng cũng không hiểu biết... »

« Giờ chỉ có một cách là chị em ta phải khuyên lơn nhau lấy đều phải lẽ trái, mách bảo nhau về sự hại nên ngừa, đừng có tin lầm những lời dụ dỗ của bọn vô liêm-sĩ ấy nữa. Nay mai chị em ta cũng phải có « Đoàn phụ-nữ Cai-tàu-hạ, Sadec » cũng như « Đoàn phụ nữ ở Tiểu-cần, Trà Vinh » để chống chọi với quân mặt người tánh thú ấy mới được. Chị em Cai-tàu-hạ nghĩ sao? »

« Một người tai nghe mắt thấy. »

« NGUYỆT-TỐ. »

Bài đăng trên này đã bày tỏ hết ý-kiến và lòng tức giận rồi, chúng tôi không phải phụ thêm gì nữa. Chúng tôi chỉ nói rằng bất cứ chỗ nào có mấy kẻ bắt lương hay ý tiền cậy thế, dụ dỗ hãm hiếp đàn bà con gái như vậy, thì trong chị em ở chỗ đó, người biết phải khuyên kẻ không biết, người lớn khôn phải mách bảo cho kẻ còn dại khờ, đừng để cho bạn gái mình có người vị nghèo hay vì đại mà bị tin lầm và bị lợi-dụng đến đối thiệt phận hai đời. Cách chống chọi với bọn thù-tánh kia chỉ có vậy thôi.

Đau đớn hơn hết, là bấy lâu chúng tôi nghe ở miệt Hậu-giang có kẻ ý quyền cậy thế, làm cách vu oan giá họa cho đàn-bà, để cường dâm hãm hiếp người ta, mà truyền bình hoa-liều cho mấy chục chị em, thật là tội nghiệp. Con thú ấy có thể-thần mạnh lắm, không biết cách gì trừ cái tánh xấu của nó bây giờ?

**Làm sao trừ những dâm-thơ?**

Nếu cái bọn có dâm-tánh như trên này làm hai chị em ta về nhục-thể thân-danh, thì cái bọn viết dâm-thơ, cũng làm hai chị em ta về tinh-thần tri-não nhiều lắm.



## PHU-NU TAN-VAN

Với bọn dưới đó, ta cũng phải kiếm cách trừ mới được.

Báo Aube Nouvelle số 2, có bài than phiền rằng hiện nay những sách dăm truyện bậy viết bằng quốc-văn, ra đời quá nhiều, làm hại cho đàn-bà đọc mà phải mê-muội sai lầm, đến nỗi quên chớng bố con, ô danh bại tiết cũng là vì đó.

Chúng tôi rất đồng ý với bạn đồng-nghiệp, và sự thiệt là trước bạn đồng-nghiệp, chúng tôi đã than phiền mãi rồi, có lẽ chưa kiếm ra cách trừ nào cho có kết-quả tốt.

Ý đồng-nghiệp muốn xin chánh-phủ kiểm-đuyệt sách vở, thì chúng tôi tưởng không nên. Mười năm trước, ông Nguyễn-văn-Vinh xướng lên ý-kiến ấy, đã bị dư-luận công-kích dữ lắm. Là vì chánh-phủ đã để cho ta được quyền in sách tự-do, nếu ta không biết dùng là tự ta, chớ bây giờ ta chẳng nên tự làm khó cho mình, là xin kiểm-đuyệt sách vở đó.

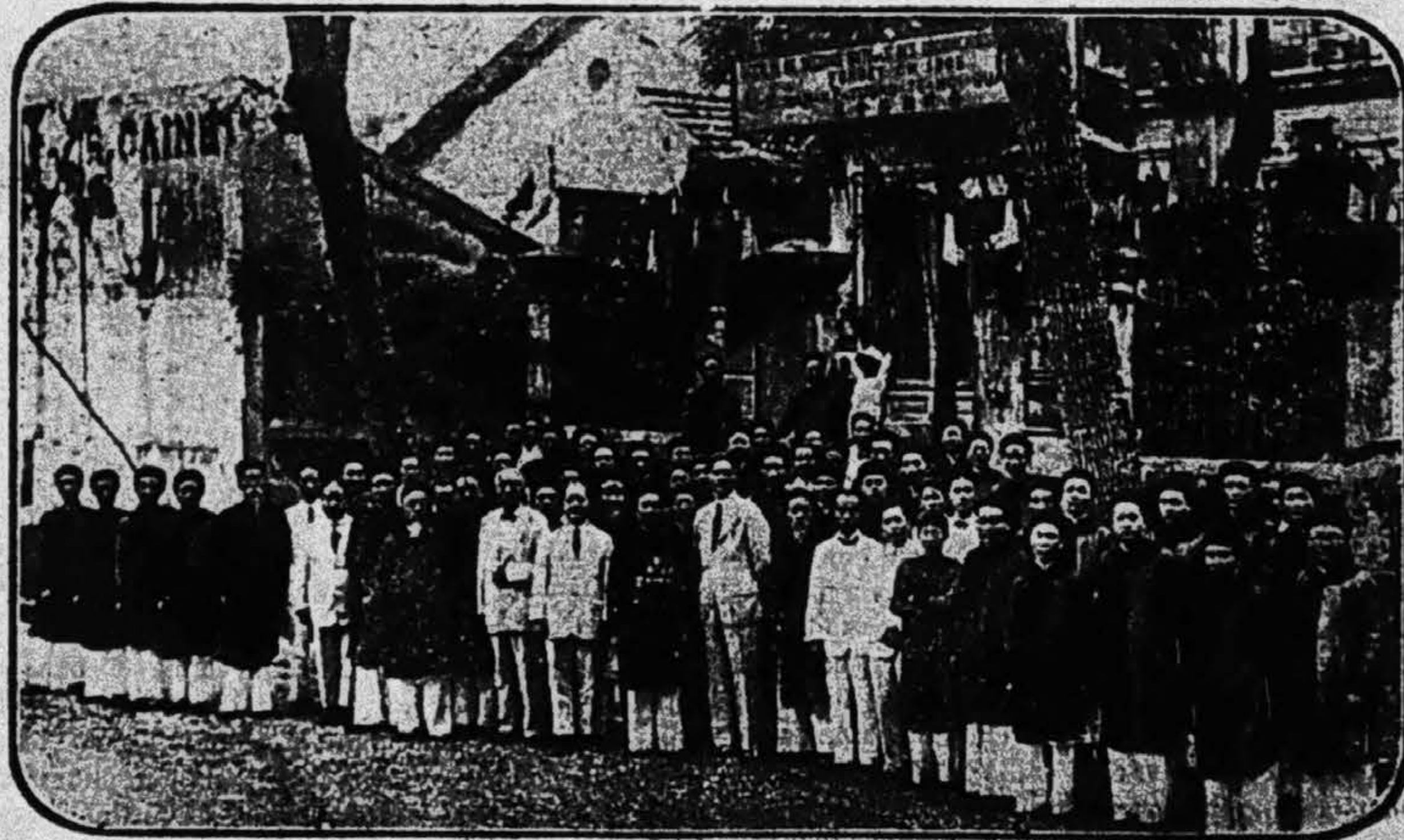
Lấy ý chúng tôi, thì báo-giới chúng ta và lấy dư-luận trong sách của đồng-bào, cùng nhau làm việc

ấy không được hay sao?

Một là ta hồ-bào khuyến-kích thế nào cho có những thơ-xã đúng-dắn lập ra, cho có những người làm sách và dịch sách hay ra đời. Chúng nào có nhiều sách hay xuất-bản, đem cái tánh ham đọc của người mình qua con đường ích-lợi, thì tự-nhiên những thứ tiêu-thuyết phong-tinh, tuồng hát dăm-dăng, không có thể xuất-bản và sanh-lớn được nữa.

Hai là các báo ta, — báo quốc-văn hay là báo tây mà người mình chủ-trương, — cùng nhau lập ra một ban ủy-viên xem xét về sách vở xuất-bản. Sách nào ra đời, ta cũng xem cũng đọc hết, cuốn nào hay thì các báo cùng giới-thiệu cho độc-giã nên mua mà coi, còn sách nào bậy, thì chẳng những ta không giới-thiệu, lại nên xúm nhau mà công-kích, chỉ cho đồng-bào biết rằng sách đó là dở là hại, đừng có nên đọc.

Hai cách ấy, tưởng làm có hiệu-quả lắm, ta nên lấy một cách mà làm ngay, chớ bây giờ ta thờ than hảo, kêu gào suông, hình như không ích gì cả.



## NAM BẮC CHUNG VUI

Pháp ban-thưởng Bắc-dầu Bội-linh (người bạn quốc-phục đứng giữa, ngực đeo nhiều bội-linh, là ông Mai-văn-Biên).

Đồng-bào Nam-kỳ ta ra Bắc tăng-sự và du-học đông lắm, chớ nên đã đứng lên được một nhà hội-quán coi rộng rãi tốt đẹp như trong tấm hình này đây. Đồng-bào Nam-kỳ ta ở ngoài Bắc, đối với đồng-bào Bắc, có lần thân-đi trong-liên rất là dăm dăm, coi cái quang cảnh trước nhà Nam-kỳ Hội-quán đây là đủ biết vậy.

Quang-cảnh nhà Nam-kỳ Hội-quán ta ở Hanoi, một bữa trong tháng trước, đồng-bào làm ở sở Thương-chánh lập-lập liệ liệ các mừng ông Mai-văn-Biên, người Nam-kỳ, làm Tham-lá sở Thương-chánh, ra tăng-sự ngoài Bắc đã lâu, mới rồi được chẵn-pải

## TIN MỚI CHUYỆN LẠ

### Sự tin-tưởng dị-đoan của người nước Anh.

Không khác chi các dân-tộc khác ở trên mặt quả địa-cầu, người nước Anh tuy có tiếng là văn-minh nhất nhì trong thế-giới, nhưng cũng còn nhiều sự tin-tưởng dị-đoan, dễ tặc cười lắm. Họ nói những điều tai bay họa gởi, thường hay lựa dịp « thiếu 20 phút nữa đây giờ » mà xảy đến cho mình luôn, bởi vậy, bất kỳ giờ nào, hễ còn thiếu 20 phút nữa đây giờ, là họ lo sợ cho thân họ lắm. Cho đến những quân lính canh gác ở ngoài biên-giới, có súng liên-thích, song hễ đến khoảng thì giờ ấy, dầu cho có việc quan-hệ thế nào, họ cũng không dám bắn.

Trong lúc có đám tiệc sang trọng lớn lao cách mấy cũng vậy. Vì dụ như đang ngồi ăn uống vui vẻ, thế mà trực nhìn lên vách, thấy kim đồng-hồ chỉ 10 giờ thiếu 20 phút, thì ai nấy cũng đều buống miệng nĩa, ngồi im lim hết thấy, rồi chủ nhà lật đặt cái dĩa khách khứa phải coi chừng đồ ăn còn sống, hoặc dầu bếp trợn xà-lách, né trốn lộn nhảm đầu lữa !

Họ hay còn tin nhiều sự dị-đoan khác nữa. Người Annam ta cho gặp con kỳ-dà là xui, còn họ lại sợ con ong, họ cho con công là một con thú đem điềm bất tường. Họ lại nói những tay cờ bạc nào đến Monte-Carlo cờ bạc mà mặc y-phục màu xanh, thì trăm lần như một, đều thua sạch túi. Họ lại dặn khi nào có đồng anh em ngồi đàm đạo với nhau không nên gãi một lượt 3 điếu thuốc trên đĩa gác thuốc (cendriet).

Người Pháp sợ con số 13, nhưng người Anh lại không sợ cái đó. Mới rồi có một cô tiểu-thơ sang trọng nước Anh sắp lấy chồng, cô ấy 13 đứa con gái nhỏ đi đưa dâu gồm có mà cô cũng lựa ngày thứ sáu 13 lấy làm ngày cưới nữa.

Đến khi ăn uống cũng vậy: họ cho 12 người ngồi ăn chung với nhau mới là điềm chẳng lành, chớ 13 người thì không sao cả.

Mới rồi ông Barbey d'Aureville là một tay làm báo danh tiếng ở nước Anh, thế mà bữa kia, vào nhà hàng gặp một ông bạn đồng-nghiệp ngồi ăn ốc, ông cũng nói:

Anh này không sợ chết sao chớ. Sao anh dám ngồi ăn một mình đến 12 con ốc ?

## Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà hễ trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thì thiệt tội nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thử hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng sấm (thêu chữ vàng đính sau bản áo).

## Quyên tiền sửa đèn bà Triệu



Về cuộc quyên tiền để sửa đèn bà Triệu, kỳ trước đã được 88\$54, bản-báo viết thơ ra làng Phú-diên là chỗ có đèn bà Triệu, để hỏi số tiền gởi cho ai thu-nhận. Trong khi chờ tin, thì bản-báo lại tiếp được nhiều vị hảo-tâm gởi lại quyên thêm như vậy:

MM. Đặng-văn-Thùy, 5 Garcerie Saigon	1\$00
Nguyễn-hữu-Thịnh Long-mỹ	1.00
Cô Nguyễn-thị-Nhàn Gò công	2.00
Ông Quảng-văn-Thánh, Hải-phong	3.00
Trần-ngà-Mỹ, Cái-làn hạ	1.00
Cô Đặng-thị Ba Casvassieux 175 Hải-phong	5.00
Ông Đinh-như-Cương Thái-bình	2.00
Cô Đào-thị-Nhật, cours moyen à l'École	
Cái-làn Thượng	2.00
Ông Đỗ-đức-Long, Hà-nội	2.00
Cô Ba Saigon	3.00
Trần-văn-Phung, Cap-Saint-Jacques	2.00
Cộng	24\$00

Số trước . . . . . 88.54

Số bạc cộng chung tất cả là: . . . 112.54

Bản-báo đã gởi cho ông Nguyễn-xuân-Khối lý-trưởng làng Phú-diên, tỉnh Thanh-hóa, thu nhận để lo sự tu bổ đèn bà.





# QUYỀN LỢI CỦA ĐÀN BÀ PHÁP



Nước Pháp vẫn là một nước văn-minh, mau chóng tiến-hóa, phụ-nữ họ bắt đầu yêu cầu quyền lợi của họ đã ngoài nửa thế-kỷ nay. Họ là người đi trước, ta là người đi sau, vậy trong mỗi việc gì của họ nên hay hư, ta dòm họ mà làm gương trước hết, ấy cũng là lẽ tất nhiên.

Trong lúc chị em Hồng-Lạc đương đề bước đầu trên con đường giải-phóng, tôi tưởng cũng nên vẽ ra cho chị em biết coi trong sự phấn-đấu với phe đàn-ông, bạn phụ-nữ Pháp họ đã thắng được những gì, và họ còn có thể đi đến đâu nữa?

Nói đến « quyền-lợi » (*les droits*), tất phải nói đến pháp-luật (*le droit*).

Nói về phương-diện pháp-luật, thời quyền công-dân đại-khái có ba thứ : 1. Công-quyền (*Droits publics*) ; 2. Tư-quyền (*Droits privés*) và 3. Chánh-trị-quyền (*Droits politiques*).

Tôi chia làm ba chặng phân biệt mà chỉ rõ chỗ đặc-thất của phụ-nữ Pháp. Trong bài này xin nói qua Công-quyền, trong một bài tới sẽ nói đến Tư-quyền và Chánh-trị-quyền.

## 1) Công-quyền

Công-quyền là những quyền-lợi tự-nhiên của loài người, từ công-bổ nhân-quyền và dân-quyền (*La Déclaration du Droit de l'Homme et du Citoyen*) đã có kê-biên.

Đại-khái, đàn-ông và đàn-bà quyền tự-nhiên cũng như nhau, chỉ có trong một vài trường-hợp thời đại sự « khác giống » nó mới có phân biệt nhau đôi chút mà thôi.

Tự-do cá-nhân (*liberté individuelle*) là quyền đi đứng thông thả, ấy là tự-do thân-thể (*liberté phgts-*

*que*), đàn-bà cũng hưởng cái tự-do ấy như đàn-ông.

Tuy thế, cái tự-do ấy cũng có một đôi khi hạn-chế, hoặc là vì sự ích lợi chung cho xã-hội, hoặc là chính vì sự ích lợi riêng cho đàn-bà cũng có. Ví dụ : những bọn binh-khang bị luật-pháp hạn chế cái tự-do cá-nhân, đi đứng không được thông thả... Sự hạn-chế ấy nguyên-nhân để gìn giữ sự vệ-sanh cho công chúng.

Vì sự ích-lợi riêng cho đàn-bà, luật-pháp cấm họ không được vào nhà Bourse là chỗ người ta mua bán hóa-vật và trái-phiếu bằng tờ giao-kèo (việc mua bán này lời lỗ không chừng đôi cũng như cờ bạc) và những nhà xét (*cercle*) cờ bạc.

Còn một cái tự-do thuộc về cá-nhân nữa mà người đàn-bà cũng được trọn hưởng như đàn-ông, ấy là quyền « tư-gia-bất-khả-xâm-phạm » (*inviolabilité du domicile*). Không những thế, đàn-bà lại hưởng cái quyền này một cách đặt-biệt hơn nữa : các quan võ trong lúc chinh chiến, không phép vì một lẽ gì về quân-sự mà choán nhà cửa cùng chỗ ở của đàn-bà góa, hoặc gái chưa chồng ở một mình, cùng các hội tu-hành đàn-bà.

Nói về « tự-do tín-ngưỡng » (*liberté de conscience*) thì người đàn-bà có chồng hay không chồng cũng có quyền tự-do mặc-tình theo một đạo-giáo nào hay là không theo cũng tùy thích.

Tự-do trú-thuật (*liberté de la presse*) là quyền được bày tỏ ý kiến mình trên sách vở hoặc báo-chương khỏi phải xin phép ai hay là trình cho ai kiểm-soát trước cũ, người viết chỉ chịu trách-nhậm đối với pháp-luật và cá-nhân mà thôi. Từ có đạo-luật năm 1881 đến nay, người đàn-bà không chồng được phép làm tổng-lý, lãnh trách-nhậm một tờ báo

Bản-báo rất lấy làm vui lòng đăng bài dưới đây, để cho chị em ta biết cái hiện-tình về quyền lợi của phụ-nữ nước Pháp ra sao ? Càng lấy làm vui lòng hơn nữa là bài này do ông Phan-văn-Thiết là một vị thanh-niên ta đi du-học bên Pháp về mấy năm nay, đã có tên tuổi trong báo-giới quốc-vân.

Nếu trong các du-học-sanh của ta, ai cũng viết quốc-vân có tài như ông Trịch-dinh-Thảo, ông Phan-văn-Thiết, như đố -tơ Nhã, v. v... thì cái tiếng than phiền rằng : « Người đi học lấy về mà viết tiếng mẹ đẻ không trôi » là cái tiếng có thể xóa bỏ đi được.

hay tạp-chí, còn đàn-bà có chồng thì phải tung chồng.

Nói về giáo-đức, thời chánh-phủ có phân biệt chương-trình nam nữ ở hai cấp cao-đẳng tiểu-học và trung-học, nhưng phân biệt như vậy là cốt để làm cho dễ dàng cho phụ-nữ, chương-trình ban Nữ thời thích hợp với tánh-chất và sự nhu-dung của đàn-bà về sau này hơn. Ngoài ra, chị em bạn gái tha hồ học theo chương-trình Nam mà thi các bằng tú-tài rồi vào Đại-học y như đàn-ông vậy (*liberté d'enseignement*).

Nói về quyền Tự-do đoàn-tụ (*liberté de réunion*) thời chị em bạn gái có đủ quyền như bọn đàn-ông. Chị em thông thả được tụ hội nhau trong các nhà câu-lạc-hội (*clubs*).

Tự-do hội-hề (*liberté d'association*).— Về khoản này, trừ ra đàn-bà có chồng phải tung quyền chồng không kể, thời cái tự-do ấy người đàn-bà không chồng hưởng trọn, luật-pháp không vì cái « giống cái » của họ mà hạn-chế chút nào. Họ có quyền lập hội tương-tử, hội chức-nghiệp liên-đoàn (*syndicats professionnels*) và bất cứ thứ hội nào khác, miễn là tôn-chỉ đứng trái với luật-pháp và phong-hóa thì đủ. Đàn-bà có chồng thì cần phải có phép chồng mới được vào hội vào hề. Tuy thế, cái khuyết-diểm ấy lần lần cũng sẽ tiêu đi, vì hiện nay đàn-bà có chồng muốn vào hội tương-tử hay hội chức-nghiệp của mình khỏi phải xin phép đức ông chồng nữa.

Tự-do làm việc (*liberté du travail*).— Đàn-bà cũng tự-do làm việc, tự-do buôn bán, tự-do làm kỹ-nghệ, pháp-luật cũng bảo-hộ họ như người đàn-ông, miễn là như đàn-ông, họ không được làm cái chi trái với sự trật-tự chung (*ordre public*) và sự ích-lợi chung (*intérêt public*).

Tuy thế, muốn bảo-hộ người đàn-bà và gia-đình, luật-pháp có hạn-chế cái tự-do ấy một đôi chút. Một đạo luật năm 1874 mà như là đạo luật năm 1892 về sự làm việc của trẻ con và phụ-nữ, cấm không cho làm việc ban đêm, là những người đàn-bà và những con nít chưa dùng tuổi thành-nhơn. Luật ấy lại hạn-chế giờ làm việc của họ nữa, nhưng khoản này hiện nay vô giá-trị vì có đạo luật chung về « một ngày tám giờ » (*la journée de huit heures*) đã thi-hành từ năm 1919.

Cũng đạo luật năm 1892 ấy, cấm không cho phụ-nữ làm dưới các mỏ khoáng, hầm đá, và mỗi lnh, các quan địa-phương có quyền ban hành điều-luật cấm phụ-nữ làm việc trong các nơi nào mà có thể

gọi là hại cho họ. Người có quyền lập-pháp ở nước Pháp họ lại kính trọng cái tánh-chất tự-nhiên của phụ-nữ, nên chỉ trong đạo chi-đu ngày 21 Mars 1924, chánh-phủ cấm dùng con-trẻ dưới 18 tuổi cùng đàn-bà con gái trong các việc làm lung hoặc bán chác những sách vở, báo-chương, hình vẽ, cùng các vật khác về việc phong-tinh, đả-m-ô, và có thể hại đến phong-hóa.

Người đàn-bà làm việc nhà-nước lúc thai-sản lại được luật-pháp bảo-hộ hết tinh, như là : chủ không được vì sự thai-sản mà thải-hồi người đàn-bà giúp việc cho mình, còn các cê giao và các cô làm sở Bru-điện tới kỳ thai-sản được nghỉ hai tháng trọn lương. Còn đàn-bà làm thợ-thuyền thì được đạo-luật ngày 17 Juin 1913 cấm chủ không được phép buộc họ làm việc « bốn tuần lễ sau ngày sanh đẻ ».

Ngoài những đạo luật kể trên đây, còn nhiều đạo luật khác buộc chủ phải để người đàn-bà giúp việc nghỉ làm giây phút trong giờ làm việc mà cho con bú, phải cho các người đàn-bà làm việc ăn một số lương không thể dưới một số luật định văn vản...

Đó là nói sơ lược, cái bổn-tâm của người lập-pháp Langsa lúc nào cũng là bảo-chữa cho người đàn-bà luộn luộn. Về phần ấy xứ mình còn lắm chỗ khuyết-diểm.

Quyền sở-hữu (*droit à la propriété*).— Đàn-bà đủ quyền như đàn-ông mà mua sắm đất đai, nhà cửa, tiệm buôn, văn vản, cùng các động-sản hay bất động-sản (*biens meubles et immeubles*) nào tùy thích. Đạo luật ngày 13 Juillet 1907 về quyền hành-vi của người đàn-bà cho phép họ (khi nào họ chuyên một nghề khác với nghề của chồng) được lãnh lương lấy một mình và dùng tiền lương mà bỏ băng, gởi kho tiết-kiệm, cùng mua sắm vật gì tự ý...

Bình-đẳng trước mặt Luật-hình. (*Egalité devant la loi pénale*).— Mỗi người bất cứ nam nữ đều bằng nhau trước mặt pháp-luật, đó là nguyên-tắc của pháp-luật ở nước Pháp. Tuy nhiên, người đàn-bà, vì thể-chất và tâm-lý riêng của họ nên về mặt luật-hình họ được hưởng nhiều cái đặc-án trong sự đền tội lỗi và sự ăn ở nơi khám-dương.

Người đàn-bà nào đã bị kêu án mà khai rằng mình có thai nghén như quan thầy khám-xét có thật thì liền được tam giam lỏng chờ ngày sanh sản rồi mới khởi sự đền tội lỗi. Lại có điều này



## PHU NU TAN VAN

nên để ý, là ở bên Pháp, có cái tập-tục khi một người đàn-bà bị lên án xử-tử thời sao sao cũng được quan Tổng-thống ân xá, sự án xuống làm án khổ sai, dân người đàn-bà ấy có thai hay không cũng vậy.

Đàn-bà bị án khổ sai cũng không khổ như đàn-ông. Đàn-ông thì phải bị đày đi Cayenne luôn luôn, còn đàn-bà thì chỉ đến tội mình trong một khám riêng trong xứ mà thôi.

Đó là nói các tội thường (*délits de droit commun*) còn nói về tội quốc-sự thời người đàn-bà có tội đều bị đày như đàn-ông chẳng khác.

Từ năm 1907 trở lại đây, nhờ một đạo luật, cho nên đàn-bà khỏi bị lưu-xử như đàn-ông.

Còn về án tù-thường thì cách ăn ở cũng khác nhau tùy theo nam hay nữ. Đàn-bà ăn nặng, như khổ-sai, cấm-có và án tù trên một năm thì đến tội mình ở các khám-đường riêng cho đàn-bà kêu là « *Maisons centrales de force et de correction* » ở tỉnh Montpellier, Rennes và Haguenau.

Đàn-bà bị án nhẹ (dưới một năm) thời cũng ở chung các khám tỉnh (*prisons départementales*) với đàn-ông, nhưng chia ra ngăn nắp phân biệt. Tù đàn-bà thì có gác-dang (*gardiennes*) đàn-bà để lục-soát và canh gác. Những tội như đàn-bà đều bị án nặng bao nhiêu mà có thai hay có con nhỏ, thì đều được ở khám tỉnh luôn luôn, cho tới khi nào con hết bú.

Nói tóm, tội-như đàn-bà thì sung sướng hơn đàn-ông mọi phần, nhưng về việc « tù », luật-pháp vị người đàn-bà, mà về việc « tội » lại vì người đàn-ông. Luật-pháp cho rằng « sự thông-dâm của đàn-ông là một điều tội chỉ khi nào họ đem người tinh-nhân về nhà chung của vợ chồng mà thôi » (điều 399 bộ Luật-hình). Trái lại « sự thông-dâm của đàn-bà trong trường-hợp nào cũng là một điều tội cả, dầu trong chỗ nào hay là mới có một lần cũng vậy ». Lại về tội thông-dâm, đàn-bà có thể bị án tù từ ba tháng tới hai năm, còn đàn-ông chỉ có phạt và từ một trăm tới hai ngàn quan mà thôi.

Chẳng những thế mà thôi, pháp-luật lại dung chế cho người chồng giết vợ và tinh-nhân của vợ trong khi bất-dạng họ tại trận trong nhà chung của vợ chồng... (điều 324 bộ Luật-hình). Về đàn-bà lại

không có điều luật nào chế dung như vậy cả.

**Quyền được hưởng sự cứu-tế (*Droit à l'assistance*).** - Đàn-bà cũng như đàn-ông, lúc hoạn-nạn được cứu-tế luôn luôn: những viện cứu-tế cho những ông già bà cả và kẻ tật nguyên, sự coi mạch thì, cùng ở nhà thương thì, nhà cứu-tế những kẻ mang bệnh thần-kinh, nhà thương ho lao, sự cứu-tế cho gia-quyển đồng, viện chẩn cấp cho bần dân, vãn vãn, đều thông thả thấu nhận cả người có cùng trong nước, bất câu đàn-ông hay đàn-bà.

Lại có một cuộc cứu-tế riêng cho đàn-bà lúc đẻ chữa nữa.

Trong mỗi tỉnh, đều có một nhà - thương thì để nhận những con trẻ mà cha mẹ không có sức nuôi đem vào gởi. Hễ con trẻ nào đem vào đó thì đều được nuôi dưỡng từ - tế, người đem con trẻ lại gởi không cần phải nói tên họ mình hay là khai lý-lịch của đứa trẻ nữa. Luật-pháp làm như thế là có ý tránh sự mất cơ của người nghèo khổ hoặc phát một cảnh ngộ gì khác không thể nuôi đứa trẻ. Cái mỹ-ý ấy thật là đáng khen.

Sự cứu-tế nói trên đây đại-khái là để cho hạng người nghèo thái quá, còn một cuộc cứu-tế khác để cho những nhà khá khá mà tạm thời túng rỗi. Đàn-bà có thai mà nghèo túng thì được lãnh một món tiền ngay trong thời kỳ không làm việc trước và sau ngày sanh sản. Muốn lãnh số tiền đó thì chỉ phải nghĩ làm việc trước và sau khi đẻ bao nhiêu ngày theo số viện cứu-tế đã định. Món tiền ấy có thể lãnh trong tám tuần lễ. Đàn-bà có con mà cho con bú thì được lãnh một món tiền trợ-cấp khác trong 12 tháng sau khi đẻ.

(Số sau sẽ tiếp)

**Phan-văn-Thiết**  
Luật-khoa Cử-nhơn

### Đều nên nhớ

Dầu "Cỏ-Ba" chất thật tốt, chế thật kỹ, mùi thơm rất mạnh mẽ, nhân về ở Trung-Nam-Bắc, là thứ dầu xức tóc vừa làn mượt, vừa làm cho tóc thêm nhiều thêm xanh mà lại giữ được vệ-sanh cho da tóc. Phát-hành đã hơn 2 năm nay; phần đông các bà, các cô ở Trung-kỳ đã đều quen dùng cả. Bán lẻ, giá quảng-cáo, cùng nơi trong xứ Đông-Pháp, mỗi chai 0\$45.

Mua buôn, làm đại-lý, viết thư cho nhà chế-tạo:  
Hiệu dầu Khuyển-Diệp  
Đông-hội (Trung-kỳ)

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

## LẦN THỨ NHỨT, MÓI CÓ NGƯỜI THANH-NIÊN VIỆT-NAM QUA TÂY HỌC CHUYÊN-MÔN NGHỀ

# ĐỒNG HỒ

TÀI-NGHỀ CÓ, TƯ-BỒN KHÔNG, VỀ NƯỚC NỬA NĂM NAY, M. LÊ-VĂN-VINH CHƯA THI-THỔ SỞ HỌC CỦA MÌNH RA ĐƯỢC.

Nhơn một sự tình cờ may mắn, mấy bữa trước chúng tôi được gặp một vị thanh-niên ta qua Pháp học nghề ba năm, mới về nước được sáu tháng nay, mà không ai hay biết cả. Ấy là M. Lê-văn-Vinh, người Mytho, tốt-nghiệp ở trường chuyên-môn chế tạo Đồng-hồ tại Besançon ra.

Ai cũng biết ở xứ ta ngày nay, đồng-hồ là một vật cần dùng thiết yếu cho cuộc đi đứng làm ăn

của ta, thành ra cái nghề bán và sửa đồng-hồ, trở nên một mối lợi-quyền lớn. Song bấy lâu cái mối lợi-quyền ấy, phần nhiều về tay Huế-kiểu nắm giữ, tuy mình có năm ba nhà cũng làm nghề đồng hồ, nhưng mà công cuộc nhỏ nhen, không có thể cạnh-tranh với họ được. Là vì mình không có tay tài-nghe chuyên-môn như họ. Một sự thiếu sót đó, bấy lâu vẫn là một điều đáng tiếc.

Có lẽ M. Lê-văn-Vinh, có quan-tâm về lợi-quyền ấy, có khuynh-hướng về nghề-nghiệp ấy, nên chỉ hơn năm trước, đang là một thầy thợ-kỹ ở sở Ngân-kho trong Chợ-lớn, liền bỏ cái địa-vị ấy, mà qua Pháp, vào học trường chuyên-môn đồng-hồ tại Besançon. Nếu như sự nhớ của chúng tôi không lầm, thì từ trước đến giờ, mới có M. Lê-văn-Vinh là người thứ nhất, học về khoa ấy.

Trường ấy, kêu là *Ecole Nationale d'Horlogerie*, cũng thuộc về ban đại-học, do nhà-nước lập ra, và cả nước Pháp chỉ có một trường đó dạy chuyên môn về nghề chế-tạo và chữa sửa máy móc đồng hồ mà thôi.

Qua Pháp từ năm 1928, vô học trường ấy ba năm (1928-29-30), thì M. Lê-văn-Vinh thi ra, được

bộ Học và Mỹ-thuật (*Ministère de l'Instruction Publique et des Beaux-Arts*) phát cho bằng-cấp tài-năng chuyên-môn (*Certificat d'Apprentissage Professionnelle*). Công-phu học - tập 3 năm, được tốt-nghiệp như thế, là một sự về vang chẳng nhỏ.

Sau khi thành-tài rồi, M. Lê-văn-Vinh còn muốn ở lại bên Pháp, luyện tập cho rành nghề thêm, chớ không lạt đất về nước, nên chỉ có vô làm việc ở nhà Léon Hatol là một nhà chế-tạo đồng-hồ có tiếng, cũng ở tại Besançon. Tập nghề tại nhà đó từ tháng 7 năm ngoài, cho tới tháng 2 năm nay, M. Vinh mới về nước.

Bồn-báo dò hỏi ra, thì M. Lê-văn-Vinh được lưu-học bên Pháp mấy năm như thế, chính là nhờ nhiều nhà hảo-tâm ở Saigon và Lục-tỉnh thấy người có chí muốn học, cho nên giúp đỡ học-phi cho đi. Trong các nhà hảo-tâm ấy, ông Trần-quang-Nghiêm là người sôi-sảng hơn hết.



Hình M. Lê-văn-Vinh, tay mặt là hình trong lúc thường, còn tay trái là lúc đang học trong trường, ngồi bên là một người bạn đồng-học



Việc các nhà hảo-tâm đã giúp cho M. Vinh đó, thật là một việc đáng khen, một việc đáng làm gương. Ấy tức là việc bổn-báo theo đuổi từ mấy năm nay vậy. Nếu những nhà được trời cho có tiền của, mà cũng đem lòng tốt, để giúp đỡ cho những người có chí du-học, thì phước cho thanh-niên Nam-việt biết bao, và lo gì nước mình chẳng gây dựng lên được một số nhơn-tài?

Về nước sáu tháng nay rồi, M. Lê-văn-Vinh còn quanh quẩn lo toan, mà chưa tinh kinh-dinh được việc gì, để thi-thố cái sở-học của mình ra. Là bởi vốn nhà M. Vinh nghèo, thân-phụ làm thầy giáo, lương bổng không có bao nhiêu, lại thêm gia-dình đông, tuy có người con du-học thành-tài về đó, nhưng không có tư-bổn để xuất ra gây dựng được công-cuộc gì cả. Gia-dình đã thanh-bạch như thế, lại về gặp giữa lúc kinh-tế trong xứ nguy-nan, thành ra dầu có muốn kêu hùn lập hội gì, cũng không có thể thiết-hành vào lúc này đặng. Thật là đáng tiếc cho người có nghề riêng mà chưa có chỗ dùng.

Nhơn nói việc này chuyện kia, M. Lê-văn-Vinh tỏ chí-hướng và tình-cảnh một cách đáng cảm-dộng lắm. M. Vinh nói:

— « Tôi biết gặp lúc kinh-tế nguy-nan như vậy, dầu người có lòng giúp vốn cho tôi mở mang nghề chế-tạo đồng-hồ ở trong xứ, nhưng tiếc vì họ không

có tiền. Mỗi lợi mình thấy trước mắt mà đành chịu bỏ tay!

« Còn bổn-thân tôi thì sanh-trưởng là nhà nghèo, nhờ hảo-tâm của các bậc huynh-trưởng giúp đỡ cho tôi học thành nghề về đây, chớ tự tôi kiếm lấy số tiền cõn con, để trước hết làm việc cõn con cũng không có. Vì du bây giờ tôi chỉ cầu làm sao có năm bảy trăm đồng, để mở ra một cái tiệm sửa đồng-hồ nhỏ (Laboratoire de Réparation d'Horlogerie et de la Petite Mécanique), vậy mà cũng không biết kiếm tìm ở đâu, trông cậy vào ai, nghĩ thật đáng buồn. Mở ra, thì tôi chắc trong ít tháng có thể phát-đạt được. Một là bởi cách tôi chữa sửa đồng-hồ, khác hẳn với các tay nghề khách-trú ở đây; hai là tôi đã có khách quen nhiều, là vì khi tôi còn học ở Besançon, tôi có viết bài gửi về đăng báo *Echo Annamite*, nên đã có nhiều người ở Bắc, ở Lào, ở Cao-mên, ở Luc-linh có lòng đoái-tưởng tin-cậy, gửi đồng-hồ qua tay cho tôi sửa rồi.

Nghe mấy lời học-bach tâm-sự ấy, chắc có nhiều người phải cảm-dộng. Nếu có ai giúp cho M. Lê-văn-Vinh thiết-hành được tài-học ít nhiều, chẳng phải là một việc nghĩa nên làm lắm sao?

M. Lê-văn-Vinh có hứa viết bài cho bổn-báo, nói về máy móc và sự dùng đồng-hồ. Do tay nhà chuyên-môn viết ra, chắc là rành rẽ và bổ-ích lắm, đợi khi nào tiếp được, bổn-báo sẽ đăng lên để hiển-độc-giã.

P. N. T. V.

## Về nạn động đất

Nước Trung-hoa trước kia đã có người phát-minh ra rồi

Nước Nhật là một nước do các hòn cù-lao hiệp lại, vì thế cho nên thường có va núi lửa làm tai hại luôn luôn. khắp các nước ở hoàn-cầu không có nước nào mà có nhiều núi lửa như nước Nhật. Vì thế mà đối với cái nạn «Đất động» người Nhật nghiên-cứu kỹ-lưỡng hơn các nước nhiều.

Gần đây một nhà khoa-học Nhật mới phát hiện ra một bài luận văn đại khái nói rằng: « Cứ theo chỗ nghiên-cứu của tôi, thì trước khi đất động, giữa không-trung tất có các láng chớp nháng khác thường hiện ra. »

Bài ấy phát hiện ra, được người Nhật hoan nghinh lắm, nhưng về môn học «đất động» mà nghiên cứu như vậy thì có gì lấy làm tài. Được như Trương-Hoành của báo «Hoa-Tự» kể ra dưới đây mới là tài cho.

Trương-Hoành người đời vua An-Đế, nổi tiếng là nhà Thuật-học, được nhà vua mời ra làm quan,

phong làm chức Lang-trung, lại đổi qua làm Thái-sư-lịnh. Hiệu Gia-nguyên năm đầu, Hoành có chế ra một cái máy để coi chừng đất động. Máy ấy chế bằng đồng, hình như ve rượu, chạm trở các hình rùa, chim. Trong cái máy ấy có tám cái đường để đặt máy móc, ngoài có tám con rồng ngậm đan đồng, và có con cóc há miệng ra để hứng lấy đan ấy.

Nếu có đất động thì cái máy trong bình ấy làm cho viên đan trong miệng con rồng kia rớt ngay vào miệng con cóc. Cái máy ấy thần hiệu lắm, mỗi lần trong nước có động đất thì cái máy ấy đã báo tin cho hay trước rồi. Có một lần ở Lũng-tây động đất, cái viên đan trong miệng rồng rớt xuống miệng cóc, nhưng vì đường từ Lũng-tây về kinh xa xuôi, trạm báo tin phải trễ nãi, các quan ở kinh thấy viên đan trong miệng rồng rớt xuống mà không thấy đất động dầu cả, thì đã có ý nghi cho cái máy ấy không tài. Đến chừng trạm dịch ở Lũng-tây về báo tin thì ai nấy đều khen Hoành là giỏi.

Nếu việc này mà thật, thì về môn «địa học» của người Tàu trước kia cũng khá lắm, chỉ tiếc về nói «giấu nghề» mà hao nhiều cái quý cái hay đều bị theo người đời mà tiêu diệt lần đi cả. Tiếc thay!

## NGÓ QUANH THẾ-GIỚI

# NHỮNG TỤC LẠ VỀ NAM NỮ Ở TRONG ĐỜI NAY

### CÁI HỘI THỜ • TRINH • LẠ ĐỜI

Ở Lư-câu thuộc về Nhật-bổn, có một hòn cù-lao, tên là cù-lao Cừ-cao. Cù-lao ấy đất tốt, rất là tiện lợi cho nghề làm ruộng. Nhơn-dân ở đó hiền hậu lắm, đất cát chung, huê lợi chung, tiền của chung, công việc chung, họ sanh-hoạt với nhau một cách rất là êm ái.

Ngoài nghề làm ruộng, dân ở đó cũng làm nghề chài lưới nữa. Mỗi khi đến mùa cá, bọn dân ở trong đảo rủ nhau thả thuyền đi câu, đi lưới, có khi trong hai ba tháng họ mới trở về. Trong đảo bấy giờ chỉ còn bọn đàn bà con gái mà thôi.

Hết mùa cá, bọn đàn ông trở về đảo thì đàn đàn bà con gái ở đảo đó phải đặt ra một hội «thờ trinh», để tỏ cho bọn đàn ông biết lòng trinh-tiết của mình, và lấy đó mà an ủi lòng người đi xa về.

Cái tục ấy bây giờ vẫn chưa bỏ, nhưng họ chỉ cử-hành ở năm Ngọ mà thôi. Vì thế nên cách 12 năm mới có một lần. Năm Ngọ mới rồi đây, đảo ấy đã cử-hành cái hội ấy.

Ngày nhóm hội để thờ trinh bắt đầu từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 19 tháng ấy là hết.

Ngày ấy tất cả đàn bà con gái trong đảo đều nhóm lại đình thờ thần, cấm nhứt không cho đàn ông bước căng đến. Mỗi người đàn bà làm rửa sạch sẽ, ăn mặc tử-tế, đến trước điện thần, vái lạy rồi dẫn nhau đi thờ trinh.

Cách thờ trinh của họ lạ đời lắm. Số là trước đình thờ thần, có một con sông lớn, họ bèn bắc cầu bằng một cây ngang qua sông, rồi thì lần lượt nhau, hết người này tới người khác, bắt từ đầu cầu này chạy tuốt qua đầu cầu kia, rồi chạy trở lại. Hết ai chạy được, tức là người ấy còn trinh tiết. Vì họ cho rằng thần là vị chánh trực, hề chị nào bất trinh, thì bị thần quở phạt, mà té nhào xuống nước. Chị nào chạy trở lại rồi, thì có bà vải ở

trong đình lấy son chấm vào giữa đôi lòng mày một điểm, để cho người chồng chị ấy biết chị là người trinh-tiết.

Chị nào khi đi thờ xong trở về nhà mà giữa lòng mày có được cái điểm son ấy, thì được chồng qui trọng lắm. Còn rui cho chị nào sẩy bước mà té nhào dưới sông thì dầu có trinh-tiết cho mấy đi nữa, người chồng cũng khi, chị em cũng nhạo báng, và trọn đời phải chịu hàm oan.

Kỳ thờ trinh vừa rồi, tất cả đàn bà trong đảo đều đem điểm son về nhà, nên chị bọn đàn ông trong đảo rất là mừng rỡ, họ lấy đó làm một sự vinh-quang lớn lắm.

### TỤC CƯỚI GÁ Ở MÃ-LAI

Nếu ai đã để chum trên đất Mã-lai rồi thì chắc là không thể nào quên được cái tục cưới vợ lạ đời ở xứ đó.

Cưới vợ mà dùng thuyền, cưới vợ mà người đi họ phải hò hét vang lừng, một chút đó cũng không làm sao cho người ta quên được.

Khi về nhà chồng, có dâu không ngồi trên kiệu như người Trung-hoa, hay là đi xe hơi như người Âu-Mỹ, có ta ngồi ngay trên chiếc thuyền bằng giấy. Thuyền ấy ai khiêng? Trai ban chăng? Không phải. Những người khiêng thuyền ấy đều là người bà con hay là bạn bạn của chàng rể.

Trời nắng chang chang như lửa, người đông như kiến, chàng rể áo quần tử-tế, ngồi ngang với có đầu phần sấp hẳn hoi; thuyền đi tới đâu thì người đi họ theo đưa tới đó. Điếc óc nhức đầu hơn hết, là tiếng mã-la và tiếng hò hét của họ. Cái tục rước dâu của họ bây giờ gần giống như cái tục cướp vợ của đời dã-man ngày xưa lưu truyền lại vậy.

Chúng ta phải biết rằng loài người lúc chưa văn minh, có nhiều cái phong-tục hoang-dàng, cái tục ấy vẫn còn sót lại ở các nước bán-khai.



## PHU NU TAN VAN

Mã-lai hiện bây giờ là một nước bán-khai, nên chỉ các phong-tục cũ vẫn còn chưa trừ hết được.

Vì thế mà hiện giờ ở xứ ấy, còn có cái lễ xem xét con trai con gái đến tuổi hôn-nhơn. Hễ nhà nào có con trai đến tuổi quen thạo việc đời, thì cha mẹ phải đưa đưa nhờ ấy lại nhà thờ đạo Hồi-hồi, nhờ thầy tu ở nhà thờ đó tắm rửa cho, tụng kinh cầu phước cho. Với con gái cũng vậy. Làm lễ ấy, là để tỏ ra rằng đưa nhỏ ấy lấy vợ hay lấy chồng đã được rồi. Người Mã-lai cho cái lễ đó là một lễ lớn của đời người, nên chỉ ngày làm lễ đó, bà con họ hàng của đưa nhỏ kia hội lại ăn mừng lớn lắm.

Thường thường ở xứ ta dân ông cưới vợ thì có cái lệ rước dâu, còn ở Mã-lai thì họ lại có cái lệ rước rể. Ngày cưới đó, chàng rể ngồi yên ở một trong xô nhà, để mặc người ta điều cốt.

Phong tục cưới gã ở Mã-lai rất là dễ dàng, cái sự lấy nhau đó rồi bỏ nhau đó, là một sự thường. Mà theo ý họ thì họ cho đó là một cái sự hay trong cuộc vợ chồng. Vì có ly hiệp với nhau nhiều lần, thì cái ái-tình trong chỗ vợ chồng mới là mặn nồng thêm lên, mà sự ăn ở đời bền, nhờ có nhiều lần như vậy mới biết kính ái nhau, quý hóa nhau.

### HUÊ-KỶ BÂY GIỜ CŨNG LẤY VỢ LẤY CHỒNG SỚM

Nói đến tục cưới gã sớm, thì người ta ai cũng nhắc đến chuyện cưới gã ở Ấn-độ, tức là chuyện báo này đã thuật trong hai kỳ báo trước. Lấy chồng sớm làm sao mà con gái 9 tuổi đã có chồng, 12 tuổi đã làm mẹ, 21, 22 tuổi đã làm sui. Sau nước Ấn-độ, thì đến các nước ở phương Đông và các nước ở phía nam châu Âu, cũng có tục ấy.

Đối với cái tục cưới gã sớm đó, các nước văn-minh rất là phản đối, họ cho rằng: Một nước mà có tục cưới gã sớm thì nói giống phải yếu ớt, dân trí phải thấp hèn.

Thế mà là làm sao! Một nước văn-minh như Hoa-kỳ, nữ-quyền phát-dạt như Hoa-kỳ, mà vẫn không khỏi có sự cưới gã sớm ấy.

Cứ coi theo tờ thống-kê số học-sanh vì việc lấy nhau mà bị đuổi ra khỏi trường trong năm ngoài đây, của một ông Đốc-học ở thành Nhiều-do đã phát-biểu ra, thì tẻ ra có 483 cặp học-sanh trai và gái - phần nhiều là con gái - bị đuổi khỏi trường.

Theo lời ông ta nói thì trong số bị đuổi ấy có một cô mới 12 tuổi, và một cô mới 13 tuổi, còn hàng 14 tuổi có 20 người, hàng 15 tuổi có 83 người; còn hàng 16 tuổi thì tới 342 người. Tất cả đám học-sanh ấy chỉ vì kết-hôn sớm mà phải nũa đường bỏ học.

Ông đốc ấy lại nói rằng: Trong số 483 học-sanh đó có 365 người lấy nhau ở tại trường « lưu-hồ », cái trường ấy không phải là cái trường để học tập lâu dài, chánh-phủ lập ra đó bắt quả là để cho đám học-sanh chưa đầy 17 tuổi vào học tập công ăn việc làm mà thôi.

Bọn học-sanh ấy không phải là con nhà giàu có, họ phải lo kiếm việc làm ăn trong cái tuổi 14, 15. Vì thế mà đối với việc hôn-nhơn mới có sự lấy nhau sớm. Vả lại, cứ lấy cái thân phận bọn ấy mà xem xét, thì cái thân phận của họ thấp hèn lắm. Vậy thì sự hôn-nhơn đó cũng là một cái vấn-đề xã-hội rất lớn sau này.

Trong số ngàn vạn học-sanh đi học, trừ ra một số ít chuyên tâm về sự học, còn ra là đi học để lấy nhau, mà lấy nhau ở cái tuổi 12, 13, 14 đó, tất là một sự nguy to cho xã-hội, sẽ có nhiều cái bi-kịch vì đó mà xảy ra.

Cứ lấy số học-sanh lấy nhau trong cái tuổi đó tính ra, rồi đồ đồng lại, thì trong 10 vạn học-sanh, có một người 12 tuổi, hay 13 tuổi lấy nhau; trong 5.000 học-sanh, có một người 14 tuổi lấy nhau, còn cái đám 15, hay là 16 tuổi lấy nhau đó, thì có đến 15 phần trăm của toàn số.

Sau khi tờ thống-kê ấy phát-biểu ra, nhiều nhà xã-hội-học, và y-học trong nước, rất lấy làm lo nghĩ. Họ đề ý tới vấn-đề đó lắm. Họ cho rằng sự lấy nhau sớm là cái mầm làm nòi giống suy đồi, họ định xin chánh-phủ can-thiệp vào và cấm chỉ đi.

VIÊN-HOÀNH



DÈN HIỆU  
COLEMAN

□ □ □  
LÀ DÈN TỐT  
HANG NHƯT

□ □ □  
HỞI Ở HÀNG  
L'UNION COMMERCIALE

Indochina & Africa  
31 - Boulevard Charner  
SAIGON



## PHỤ-NỮ ĐỨC-HẠNH

### BÀ THÔNG-LIÊN TỨC NGUYỄN-THỊ TUẤN

Bà Thông Liên hiện nay ở phố lớn tỉnh Thanh-hóa, số nhà 8, chủ một tiệm nhỏ đóng khăn làm nón và bán các thứ lật-vật khác nữa.

Bà là con một viên Cữu-phẩm từng sự ở tỉnh-ly Thanh-hóa khi xưa. Mẹ mất sớm, bà ở cùng cụ Cữu với một người em trai; sau lại có di ghê sanh được hai em trai nữa. Khi ấy tên bà là Nguyễn-thị-Tuấn, tánh nết nhu-mi, đi đứng đoan-trang, nói năng nghiêm-chỉnh, nhan sắc không phải là trầm ngư lạc nhạn, nghiêng nước xiêu thành, song cũng dễ coi, và khiến cho nhiều người đề ý. Lúc nhỏ bà có theo đời cửa Khổng sân Trình, nên chữ nho cũng khá; sau bà lại dễ tâm về đường kim mỗi chỉ, nên thêu thùa, may vá rất tinh. Khi cụ Cữu còn giúp việc quan, thì trong nhà ăn tiêu dư dật, vốn nhệ được năm ba mẫu ruộng với một tòa nhà lồi cổ ở tại tỉnh Thanh. Song lúc cụ về hưu rồi, thì tình thế càng ngày càng sa sút mãi.

Khi ấy bà mới mười tám hai mươi tuổi. Trong thành-phố có nhiều người muốn rắp ranh bán sê, vì thấy bà là con nhà khuê-các, song bà đều từ chối, vì bà nghĩ trên còn cha già (ngót 70 tuổi) dưới còn em dại, nỡ nào bỏ đi mà vui bề gia-thất cho đành.

Sau vì tình cảnh éo le, nên nhà và ruộng lần lần bán hết, cảnh nhà càng ngày càng quẩn-bách. Lúc bây giờ bà có tài, không lẽ cứ ngồi yên, nên ra đi may thuê và mượn để kiếm mỗi tháng ít nhiều thêm vào với tiền nhà mà chi tiêu cho đỡ túng. Được vài năm thì cụ Cữu thọ bệnh, thuốc thang chạy chữa mấy tháng trời, thành ra nhà còn bao nhiêu tiền, chỉ tiêu gần hết. Tuổi đã cao mà bệnh lại trọng, ít lâu cụ Cữu lìa trần. Bây giờ di-ghê bà chỉ biết việc bếp-núc, em một mẹ với bà đang đi học, nhưng tánh nết lại hoang-dàng, còn hai em trai khác mẹ chỉ mới lên năm lên sáu thôi. Vì vậy chủ trương trong nhà và kiếm tiền đều là một tay bà đờm-đương cả.

Được ít lâu, di-ghê bà đem hai con miên-h và què ở với mẹ; sau lại cái già để con ở lại cùng bà. Cách hai năm sau, tang cụ Cữu đã mãn và hài-cốt cụ đã cải táng rồi, bà mới dễ tâm về đường gia-thất. Lúc ấy có ông thông sở điện-báo tại tỉnh Thanh tên là Nguyễn-thuy-Liên mượn người đến tỏ ý muốn kết hôn cùng bà. Nhân thấy ông thông

là người lanh-lợi đúng-dắn lại là giống đời hiền lành, nên bà cũng tỏ ý bằng lòng. Đoan lẽ cưới hỏi rất phân minh, ai nấy đều khen ngợi.

Uyên-trương mới sum hiệp được độ một năm, thì ông thông Liên được đổi về Bắc, bà phải về Tây-sơn để thờ phụng cha mẹ chồng. Bà gửi em ở lại nhà bà con, vì chưa biết tình thế ngoài ấy ra sao nên không dám đem em theo với bà. Sau em được phép ra ở với bà, nhưng chẳng bao lâu bị đau nặng, rồi hồn về lạc-quốc.

Bà ở Sơn-tây khéo ăn ở đến nỗi cha mẹ và anh em họ hàng nhà chồng đều rất yêu mến. Nét mặt bà vẫn tươi cười, nhưng cái cười đó cũng chỉ là cười gương, vì ông thông tánh nết hoang-dàng, thường hay chìm đắm vào nơi tửu sắc. Bà cũng đã nhiều lần thổ thê khuyên can, nhưng một vài năm đầu, tình còn nồng nặc, thì lời bà không phải là vô ích, chớ sau bà sanh được một gái, phần thì con thơ, phần thì không được son tở phần diễm như những à buồn phần bán hương, nên ông thông đối với bà càng ngày càng lạt lẽo và cứ bắt bà phải ở Sơn-tây luôn. Tình thoãng bà được phép cha mẹ cho đi theo uang khăn sửa túi cho chồng, nhưng chẳng được bao lâu lại bắt về hầu cha mẹ. Đó là cơ ông thông viện ra cốt để ở một mình cho được tự do hành động, khỏi ai ngăn trở lời thôi. Bà thấy thế, ruột càng ngày càng héo, gan càng ngày càng khô, nhưng việc nhà không bao giờ xao lãng: đối với cha mẹ chồng, bà vẫn là dâu thảo, đối với chồng bà vẫn là vợ hiền, đối với con bà vẫn là mẹ qui. Hai cụ rất lấy làm ái ngại cái tình cảnh cay đắng của bà, nhưng con mình hư bảo hạn không được, biết nghĩ làm sao? Thấy con là người vô đạo, nên có tỏ ý bằng lòng cho bà cãi giá, nhưng bà cho đều ấy là như nước không chịu làm.

Cách vài năm, ông thông bị đổi vào Hồi-xuân tỉnh Thanh-hóa, có đem theo một à giang-hồ. Bà tỏ ý muốn vào hầu hạ chồng, nhưng ông không chịu, lấy cớ rằng Hồi-xuân là nơi nước độc mà gạt đi. Vào đó được độ một năm, thì có thư gửi về, nói rằng ông thông liêu lam tiền « kết », đã bị giải về tỉnh và tổng giam tại đê-l-o. Tin đâu sét đánh ngang tai, bà lập tức xin phép cha mẹ đem con vào Thanh thăm chồng và tiện bề hầu hạ. Đến nơi thì à giang-hồ kia đã tìm đường xa lánh rồi.

HÃY HÚT THUỐC JOB



## PHU NỮ TAN VẠN

Bà thông lẽ chỗ này, lo chỗ khác, để được vào thăm chồng; vốn lếng có bao nhiêu chi tiêu vào khoản ấy hết sạch. Bà hết sức lo lắng mà án ông vẫn chưa giảm được phần nào. Sau kế cùng thế quần, bà phải mượn nghề thêu dệt khi xưa, ra xin việc nơi bà Công-sứ, cốt ý để lấy thân thể xem có ích gì cho chồng bà chăng. Bà chăm chỉ làm việc, bà Sứ rất bằng lòng nên cô xin quan Sứ cho một tờ giấy được phép ra vào tự do nơi tù ngục. Bà cũng nhờ thế mà cứ ngày ngày đi làm về là có cơm ngon canh ngọt vào phụng dưỡng chồng. Từ đó ông thông đỡ khổ; các quan tểnh cũng có lòng thương, nên cho làm các việc nhẹ nhàn nơi tù khám, không phải đẩy xe đạp đá ngoài đường như các người phạm khác. Được hơn một năm, không biết bà kêu van khôn khéo nơi quan Sứ và các quan tểnh thế nào, mà ông thông được giảm án, rồi chẳng bao lâu lại thoát khỏi ngục tù.

Khi ấy xem bề ngoài thì ai cũng bảo là ông thông đã tự hối, từ nay mới biết qui vợ hiền, thương con thảo. Ngờ đâu mới được mấy ngày lại thấy tìm lời chuyện trò cùng kẻ giang-hồ khi trước. Lòng thương vợ lại một ngày một lạt, tình mặn-nồng với kẻ bà-vơ kia cứ mỗi bữa mỗi thêm, sau đang tâm dứt tình con cùng vợ mà ra mượn nhà riêng ở với tình-nhân. Bà thông thấy thế rất lấy làm giận, nhưng giận thì giận mà vẫn thương, vì bao giờ cũng tin rằng chồng bị hùa-mê thuốc-lú gì nên mới mê-man như thế. Bà mượn người đem con đến mời chồng về năm bảy lần không được, sau bất đắc dĩ bà phải thân-hành đến tận nơi. Á kia chợt dạ lần mật, còn ông thông đã một mực không về, lại còn làm oai to tiếng nữa. Sau vì bà cứ năn-nĩ mãi và có nặng lời đến đũa quyền du chông mình, nên ông nổi xung lên, không còn chút tình nào nữa: nào mắng, nào chưởi, sau lại đến đập hoa vùi liểu mấy lần. Cách đối đãi của ông thông tuy đã-man bội-bạc như thế mệ lòng, nhưng bà vẫn nghiêng răng mà chịu, không hề nói nặng đến chông, chỉ to tiếng chưởi mắng kẻ giang-hồ cho đỡ tức.

Từ đó ông thông không hề lai vãng đến nhà bà nữa, nếu có qua cửa cũng ngảnh mặt đi. Còn bà thì vẫn muốn giữ hùa-mê thuốc lú để cho chồng tểnh lại mà về vui vẻ với vợ con, nhưng không biết làm sao được, đành phải nuốt sần ngậm tủi một mình.

Cách đó vài tháng, ông thông Liên cũng tình-nhân ra Bắc. Bà có ra theo, nhưng chồng nhất định không nhìn nhận nữa; bà đành trở về Sơn-tây kẻ đầu dưới các việc xảy ra cho cha mẹ chồng

biết, rồi xin phép về ở Thanh-hóa đi làm nuôi con cho qua ngày đoạn tháng.

Thì giờ thắm thoát như thoi đưa, mới đó mà đã hơn một năm rồi. Một hôm bà nhận được cái dây-thép, nói rằng ông thông tạ thế. Bà khóc lóc buồn rầu vô hạn; nhưng sự đã lỡ rồi, phải lập tức đem con ra chôn cất chông châu tất; đến mãn 50 ngày rồi thì bà lại xin phép trở về Thanh-hóa là nơi quê cha đất tổ.

Bà vẫn đi may thuê và mượn, ăn xài rất tiện-tặn, chẳng bao lâu góp được cái vốn còn con. Bà liền thôi làm việc, mượn một căn nhà nhỏ nhỏ, mở một ngôi hàng vật vạnh, may nón áo trẻ con và nhồi gối xếp. Con thì cho theo trường nữ-học. Bà kiên-nhẫn và chăm lo công việc cho đến nỗi chẳng bao lâu mà cái tiệm còn con kia đã có vẻ thanh-vượng lắm rồi. Bà lại mượn thêm thợ về đóng khăn xếp, làm nón tấy nữa. Bà cho kêu em (là con di ghè) lên trông nom giúp bà và học nghề luôn thể. Cửa hàng khi ấy lại càng rục-rở, khách ra vào mua bán rất đông. Khi ấy con bà đang học lớp Sơ-đẳng và đã mười bảy, mười bốn tuổi rồi; bà bèn để ở nhà trông nom giúp đỡ, dặng bà được thành-thời, đi ra Bắc mua hàng cho dễ. Có em cũng khôn ngoan, lanh lợi, khéo léo, nên đỡ bà được nhiều việc lắm.

Từ khi bà mãn tang chồng rồi, có nhiều người hăm mộ cái tánh hay nết tốt của bà, nên mượn mối manh để rước bà về làm kế-mẫu cho con. Bà con, xóm giềng thấy tình cảnh bà gái góa con côi, cũng hết sức tán-thành cho bà cải giá, song bà nhất định không nghe, chỉ trả lời rằng: « Bước trước chạ ra sao, thì hay gì mà bước nữa. »

Kỳ tháng giêng mới rồi, vì em đã thành gia-thất, đã giỏi nghề đóng khăn làm nón, và đã thông-thạo được ít nhiều về việc bán buôn, nên bà đã giúp vốn cho, để ra mở một cửa hàng khác. Tuy là hàng riêng, nhưng bà vẫn trông nom, bảo-ban, giúp đỡ.

Nay bà thông Liên đã ngoài bốn mươi tuổi, mà vẫn một lòng ở vậy thờ chồng nuôi con; thế là bị hạc đai mệ lòng, bà vẫn là người giữ được tiết-nghĩa cùng người đã trao tơ kết tóc. Bà lại gầy dựng cho em nên người, để nối dõi tông-đường, giữ giỗ tết, thờ phụng tổ-tiền. Thế là bà có hiếu với cha mẹ vậy.

Thiết-tưởng người đàn-bà hiếu tình như bà thông Liên cũng đáng làm gương cho nữ-giới nước ta lắm.

Người giới-thiệu:

TRẦN-HỮU-LƯƠNG



## VĂN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ

BÀI THỨ SÁU

### Những chứng bệnh tại vú sữa mình

MÔNG-ĐIỀM LÀ BIỆT HIỆU CỦA MỘT ỒNG TẤN-SĨ Y-KHOA HIỆN ĐANG LÀM VIỆC CHO MỘT NHÀ-THƯƠNG LỚN CỦA NHÀ-NƯỚC. ỒNG VÌ QUÁ YÊU TÔN-CHỈ CỦA BỔN-BẢO, VÀ MUỐN CHỈ DẪN CHO CHỊ EM TA MỘT ÍT ĐIỀU CẦN KIỆP TRONG SỰ VỆ-SANH, NÊN ỒNG CHĂNG QUẢN THI-GIỜ QUI-BÁC, LẦN-LƯỢT BIÊN CHÉP NHỮNG VẤN-ĐỀ THUỘC VỀ VỆ-SANH CỦA ĐÀN-BÀ VÀ NHI-ĐỒNG ĐANG VÀO P. N. TỪ BẦY LẬU NAY. CHĂNG NÓI THI ĐỘC-GIẢ PHẦN NHIỀU CŨNG BIẾT LÀ NHỮNG VẤN-ĐỀ CỦA ỒNG ĐÃ ĐĂNG TRONG BÁO ĐỀU LÀ SỰ THẤY BIẾT CỦA BỰC BÁC-SĨ CHUYÊN-MÔN, CÓ GIÁ-TRỊ VÀ CÓ ĐỒ-ÍCH CHO NỮ-GIỚI TA LẮM. CHỈ TIẾC VÌ CÓ MỘT CƠ BIỆNG NÊN KHÔNG TIÊN KÝ TÊN THIẾT; BỔN-BẢO SỢ TRONG CÁC BẠN ĐỘC-GIẢ CŨN CÓ NGƯỜI CŨI KHÔNG KỸ VÀ CÁI ĐỨC TIN KHÔNG CÓ, THÌ LẤY LÀM ƯÔNG-PHÍ TÂM CƠ CỦA NHÀ BÁC-SĨ NHIỆT-TÂM ĐI, NÊN TỜ RÀY DƯỚI BÀI CỦA ỒNG MÔNG-ĐIỀM SẼ THÊM LÀ: Y-KHOA TẤN-SĨ MÔNG-ĐIỀM, LÀM ĐẦU TỔ ĐỀ CHO ĐỘC-GIẢ CHÚ-Y. Lời của Tòa-soạn.

Bài trước tôi đã luận qua cách lựa người vú thể nào cho em nhỏ có nhiều sữa bú và khỏi bị nhiễm bệnh nọ bệnh kia. Song le, dầu rằng người vú em đã chọn kỹ càng, và tuy rằng người mẹ tự nuôi lấy, chớ không khỏi một đôi khi em cũng đau chứng này chứng nọ, do ở sữa người.

Người đàn bà mà cho bú cần phải giữ phép vệ-sanh cho kỹ, trước là cho khoẻ mạnh, sau nữa cho có sữa tốt. Trong khi người đàn bà cho bú thì phải tởn nhất làm chấy-vì như chấy vòi v... v... lại thêm nổi đường kinh bật thì có làm chấy độc không xuất ngoài được, khiến nên trong

người dễ nhiễm bệnh hơn lúc bình thường. Vậy nên tắm rửa cho thường, ăn ở rất mực bình hòa,



không được lao tâm, lao lực, cần lạnh các mồi thương tâm phần chi. Bất người vú em phải ăn ở không là một đều sai. Cũng cần

có vận-dộng cho thuận tiện sự tiêu-hóa, cho khỏi sự bộn. Ăn uống phải cho phù phè, vì rằng ăn không no thì thiếu sữa cho em, lại mất sức cho mình. Cũng không nên ép người vú em ăn cho thật nhiều, viện lẽ rằng làm như vậy có thêm nhiều sữa. Ăn uống quá độ thì không khỏi phát ti, mà ti-vì yếu thì lại can thiệp đến sữa để nuôi em. Phương ngôn Tây có câu: *Quand les nourrices engraisissent, les nourrissons maigrissent*. Nghĩa là hề vú em mà phát mập thì em nhỏ phát gầy.

Đồ ăn nên đòi bữa cho thường, nên dung sữa bò, thịt thà, gà vịt, quả trứng, cá tươi, bột này bột



nọ, tapioca, macaroni, nouilles, đậu tây, đậu rồng, đậu dũa, fromage. Sớm mai diêm-tâm. Trưa 10 giờ, chiều sáu giờ ăn cơm. Buổi xế nên ăn chút đồ nhừ như là ăn chén bột, uống tách sữa, ăn chuối với bánh mì. Uống thì uống trà huế; đừng uống trà Tàu đậm và café thì tốt hơn; đừng uống rượu mạnh. Nên mua rượu bière ở nhà thuốc mà uống lúc ăn cơm. Như bòn thì nên ăn nhiều rau như rau muống rau lang, rau dền luộc. Có dùng thuốc huột thì cũng chớ dùng cho thường, vì e thành quen, không uống thì không đi ngoài. Cũng không nên bóm nước (lavement) vì người ta cho là làm bớt sữa đi. Như sữa có kém, thì nên ăn nhiều đồ ăn có chất bột. Song gặm lại không có chỉ làm cho nhiều sữa cho bằng em nút. Bởi vậy người ta bày làm thứ, nào là tire-lait, suc-ci-pompe, lacto-pompe đều chỉ yếu để bóm rút sữa. Hễ càng rút thì sữa càng ra nhiều.

Em bú sữa, thoảng có đều chi biến trở, thì em ọc hoặc mữa, rồi thì ỉa chảy. Phần lỏng có bột có béo, khi thì có cục như mùi, xanh xanh. Cũng có lúc thì bón, rồi biến ra nào lác, nào lở dít v. v. ...

Vậy cho nên tuy là kiếm được người vú có sữa mát, nhưng cũng phải lưu ý về cách họ cho bú. Thói thường người mình cho em bú không có giờ khác, hễ em la thì nhét vú vào miệng. Thậm chí cũng có người dút vú để dỗ em ngủ, thành thử hết câu lúc nào trong bao tử cũng có sữa, không nghĩ ngợi gì được. Đây quá thì phải tràn, biểu sợ đừng ọc đừng mữa. Cho nên trẻ con nào cho bú có độ lượng thì không mấy khi là ọc. Còn gặp phải đứa trẻ bú không chún, dầu rằng cho bú có giờ khác, song

**Xin đọc-giã chú ý**

Trong tháng Septembre này có hơn ba ngàn vị độc giả đã hết hạn mua báo, vậy khi quý vị tiếp được báo mà ngoài bande có đóng dấu đỏ cho hay: « HẠN BÁO CỦA NGÀI ĐÃ GẦN MÀN » thì xin nhớ gửi mandat mua tiếp hạn mới.

Muốn cho thuận tiện việc sổ sách và gửi báo cho được liên tiếp khỏi đứt đoạn, chúng tôi xin chur quý vị nhớ gửi mandat đến càng sớm càng tốt. Giá báo: trọn năm 6\$; sáu tháng 3\$50; ba tháng 1\$80. Thư từ và mandat xin đề cho:

**MADAME NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**  
CHỦ-NHON PHỤ-NỮ TAN-VAN  
48 RUE VANNIER SAIGON

cũng không khỏi đau ti-trường. Vậy nên cần mỗi lần bú thì khỏi bú quá độ.

Còn nói gì đứa bú thiếu không đủ nọ, bởi vì sữa không đủ, nó cũng sanh đau bụng, ỉa chảy. Nếu không biết để cứ lo chạy thuốc nam thuốc bắc, thì nguy đứa nhỏ mất.



Những món ăn của người mẹ rất có ảnh-hưởng với đứa nhỏ, nên cần phải quan-tâm lắm. Thường thấy người mẹ ăn hào, sò, đồ hộp v.v. rồi con phải ỉa chảy xanh. Người đàn bà uống rượu, dầu rằng ít ít, chớ cũng thiệt hại cho con, nào ngũ không ngon giấc, giựt tay giựt chơn, ỉa, mữa. Thuốc uống cần phải

hỏi quan thầy-thuốc, bởi vì lắm vị có hại cho sữa, như là đại hồi, thuốc phiện, thạch-lưu v. v. ví chẳng khác cho em uống mấy vị thuốc đó.

Cũng có một vài đứa trẻ khó nuôi lắm. Sữa mẹ bú vào sanh ra ầu ầ, mà đòi vú cho mấy người đi nữa cũng vậy. Tuy rằng sữa tốt, đủ chất bổ mà em bú không chịu. Đó kêu là chứng bất dung nạp (idiosyncrasie) riêng cho mỗi người, cũng như có người không nạp ọc gạo v. v. có người ăn đươn chà-là, thì nổi mề-đai v. v. ...

Nói tóm lại, người cho em bú phải cần theo phép vệ-sanh, ăn uống phải chọn món, phải biết kiêng cử, phải bình tâm thì mới có sữa tốt cho em nhỏ. Thoảng như em mà cần không thấy lên, hoặc em biến chứng kia chứng nọ thì phải đem lại quan thầy thuốc mà hỏi. Lấy lất một ngày thì ra thêm khó cho quan thầy cứu em. Phải hằng lưu-tâm rằng trong số trẻ em chết trong vòng hai tuổi thì phần nhiều chết về chứng ti-trường, mà chết về ti-trường là bởi cách ăn uống không hợp với luật vệ-sanh.

**MÔNG-ĐIỀM**  
Y-khoa Tấn-sĩ

**Trà Vinh-Thái**

là trà của người Annam mới chế ra, giống hếch trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu, hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Quý ngài muốn mua sỉ hay muốn làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

**PHUC-LOI**  
29, Rue Sabourain — Saigon



**CẨM THÂN**

Những thương cho cái phận mây râu!  
Phút đã hai mươi mấy tuổi đầu.  
Sự nghiệp quanh năm ba thớt chuối,  
Công-phu suốt tháng mấy bờ cau.  
Cờ duyên một nước còn chưa rõ,  
Tinh thể năm châu dễ biết nào!  
Há dám tự khinh tiền của kém,  
Nhưng thương cho cái phận mây râu!

**HỢC HỌA**

Họa để chờ cơn bạc tóc râu,  
Mới cho gót ngọc đạp ngao-đầu!  
Sườn non bị tuyết, sườn non khuất,  
Mặt nước vì lòng, mặt nước cau!  
Gió bụi tung hoành đã lắm lúc,  
Rồng mây hội ngộ biết khi nào?  
Thân danh chưa chút chi là toại,  
Họa để chờ cơn bạc tóc râu!

LÊ-HIỆU-CỒ

**ÁO RÁCH**

Nghĩ mình thêm thẹn nỗi mình thay,  
Ăn mặc lâu nay vẫn thế này.  
Quần vá mấy lần còn đời ống,  
Áo chẳng tám chạng lại thay tay!  
Vải thời chưa có dùng chỉ vá?  
Nhà túng tiền không chừa dám may.  
Lành sạch rách thơm dành giữ nếp,  
Nhưng mong đáp diêm lủ thơ ngày!

CẨM-HA

**HỌA BÀI « MUỐN ĐI TU »**  
(trong P. N. T. V. số 92)

Có chi lại muốn... muốn ra đi?  
Bực-tử đường đời há thiếu chi.  
Nợ nước trả chưa, sao đá tình...  
Tinh đem thân-thể hẹn từ-bi?

LÀ-SIÊU-VIỆT  
(Hanoi)

**TRẦN GIỒNG CỎ CẨM**

Gió bụi tung trời chuyện bời đầu?  
Tiêu-sơ cây cỏ bức tranh sầu.  
Phong trần hoen-ố màu cây cỏ,  
Ai khéo bày chi cuộc biển đầu?

**XUÂN CẨM**

Ngành mặt soi gương nhìn tóc bạc,  
Nghĩ mình hồ phận tuồng ngày xanh.  
Nước non âu hân duyên còn hẹn,  
Chuồn chén mừng xuân đám phụ tinh!

**BÀI BIỆT GIA-HUYNH**

Biển Nam-Phổ nước triều gợn sóng,  
Ngàn Tô-Châu mây bóng trời cao.  
Ngày đông, ai về tranh sầu?  
Tiêu-sơ cây cỏ, dãi-dầu phong sương.

Non nước, khách dạm trường dong ruồi,  
Ngậm-ngùi nhau trong buổi biệt-ly.  
Thôi đành anh ở em đi,  
Hai bên ngỡ-ngán, trâm bề xót-xa.  
Hàng nhận rẽ thiết-tha tiếng gọi,  
Mắt trông theo bao mỗi sáu tuần!

Nỗi niềm càng nghĩ càng buồn,  
Thôi đem dạ đá lấp nguồn bi-ai.  
Đời là thế, cuộc đời là thế,  
Không gian nan chưa dễ mà nên!  
Quan-hà chuốc chén chúc nguyện,  
Gió êm biển hoạn con thuyền tương lai.

QUANG-ĐẮC  
(Hatiên)

**TIỀN BẠN**

Anh ơi! càng nghĩ lại càng cay,  
Khán khít cùng nhau đã bấy nay.

Quý khách có đến Tân-thơ xin ghé lại nhà ngủ  
**Trung-Chau Lu-Quan**  
(HÔTEL CENTRAL)  
Là nhà ngủ to nhứt, đẹp nhứt, kim-thời nhứt ở miền Hậu-giang.  
Directeur: **ĐỒ-VĂN-Y**

Kẻ ở người đi tình lữ đũa,  
Trời xui đất khiến chuyện thay lay.  
Người tuy xa cách lòng không cách,  
Cảnh có đời thay, dạ chẳng thay.  
Mấy tạo xoay qua rồi trở lại,  
Anh em gặp gỡ hãy còn ngày.

II

Còn ngày gặp gỡ có lo chi?  
Phải lúc anh đi, anh phải đi.  
Chớ ngại xa xuôi người xứ-sở,  
Cũng đừng buồn bực cảnh man-đi.  
Quan-hà một chén lòng thêm hận,  
Kim-thạch đôi đường nghĩa vẫn ghi.  
Hờ-thi từ phương anh phải gắng,  
Làm sao ch... chỉ chí nam-nhĩ.

THANH-TRÚC  
NGUYỄN KHẮC-TUÂN

**TIỀN TÌNH-NHÂN XƯỚNG TÀU**

Tu tu tàu đã giục còi mau,  
Đầy đầy cùng nhau biệt giả nhau.  
Gạt lệ đôi hàng lòng thổn thức,  
Đau lòng chín khúc lệ nồng sầu.  
Giang-san ngành lại châu mây ủ,  
Phong cảnh nhĩu xem rồi dạ sầu.  
Kim-chúc bình-an đôi chữ nặng,  
Ai ơi! xin nhớ chữ tương-cầu.

NHỚ AI

Duyên dương đắm thắm bỗng nên xa,  
Con tạo trêu người độc lắm a!  
Mượn rượu mua vui hồ chẳng cạn,  
Đề thơ tả cảnh mực thêm nhòa.  
Quý người thui thủi đau lòng khách,  
Đất khách dạm dạm rồi ruột ta.  
Cảnh đây tình đây ai có biết?  
Có chăng ta lại biết ta mà.

KHẮC-NHUẬN  
(Haiphong)



# GIA-CHÁNH

## MẮM MỰC KHÔ

- 2 lượng mực khô
- 2 lượng thịt ba chỉ ram cho vàng, thái nhỏ
- 2 lượng nước mắm ngon
- 1 lượng đường cát
- 1 lượng thính nếp
- 1 lượng thơm chín (phơi khô thái nhỏ)
- 1 lượng tỏi (phơi khô thái nhỏ)
- 1 lượng ớt trái (phơi khô thái nhỏ)
- 1 lượng đu-dũ (phơi khô thái nhỏ)

Cách làm: Mực khô lấy nước sôi dầm 3 giờ, thái nhỏ. Bỏ đường vào nước mắm nấu cho sôi, trộn các thứ cho đều, bỏ vào chảo 2 ngày dùng được.

## DA TÂY, BÓNG THỦ NẤU MỘT CÁCH

Bóng thủ không biết rán thì nấu không ngon, mà dùng cũng không bẻ. Báng nấu theo cách Tàu đã lợi mà bẻ.

Trước khi mua bóng thủ, một miếng 4 lượng hay là 6 lượng. Đem dầm rượu 2 giờ. Lấy giấy sứa gói lại 5, 7 lớp, để lên lò than, nướng chừng nào cháy hết giấy là bóng khô tanh. Đeo lấy kéo cắt nhỏ bằng 2 ngón tay, rửa lại nước nóng cho thật sạch, bỏ vào xúng hấp, đúng một giờ là được.

Bên này 2 lượng long-nhân, 2 lượng hoai-son, 2 lượng bá-hạp, 8 lượng giò heo (chả thịt), 1 củ hành tây. Rửa cho sạch bỏ vào

soon đồ nửa lít nước nấu lại 2 giờ, rắc chừng còn một chén nước là được. Lấy khăn sạch lọc cho trong.

Cách nấu: Thịt 3 chỉ 2 lượng, tôm tươi xào tiêu hành nước nấu 2 lượng. Bao tử xác nhỏ hai lượng, jambon xác nhỏ 2 lượng, 2 lượng mỡ nước. Đổ mỡ vào soon cho sôi vào rồi cho bóng vào, cho một chút tiêu nước mắm. Đeo cho chén nước hầm các thứ bên kia vào, nấu sôi lại. Rồi cho mấy thứ trên này vào, nấu vài lần nữa là được, múc ra tô, cho tiêu và ngó trên mặt.

Mme CUNG-QUANG-MẠC



## BÁNH ĐỨC GÀN CÁCH KHÁC

- 1 cân bột mì-tinh tốt.
- 3 lượng bột măn-thít.
- 3 lố rưỡi nước.
- 1/2 su hàn-the, phi.

### CÁCH LÀM:

Bột măn-thít đâm nhỏ, hàn-the phi, bột mì-tinh, ba thứ để chung, đổ nước khuấy đều và lọc sạch.

Đổ vào soon hay chảo, bắc lên lửa mà khuấy cho liền tay. Coi chừng bột mì-tinh thiet trong thì trút ra sàng có lót lá và thoa mỡ.

Mlle NG.-THY-KIM (Môcay)

## BÁNH BISCUIT

- 6 lượng bột mì.
- 2 lượng bột năng.
- 4 lượng đường.
- 3 su thuốc nôi (bicarbonate de soude) (mua tại tiệm bánh khách-trú cũng có).
- Một chút vanille.

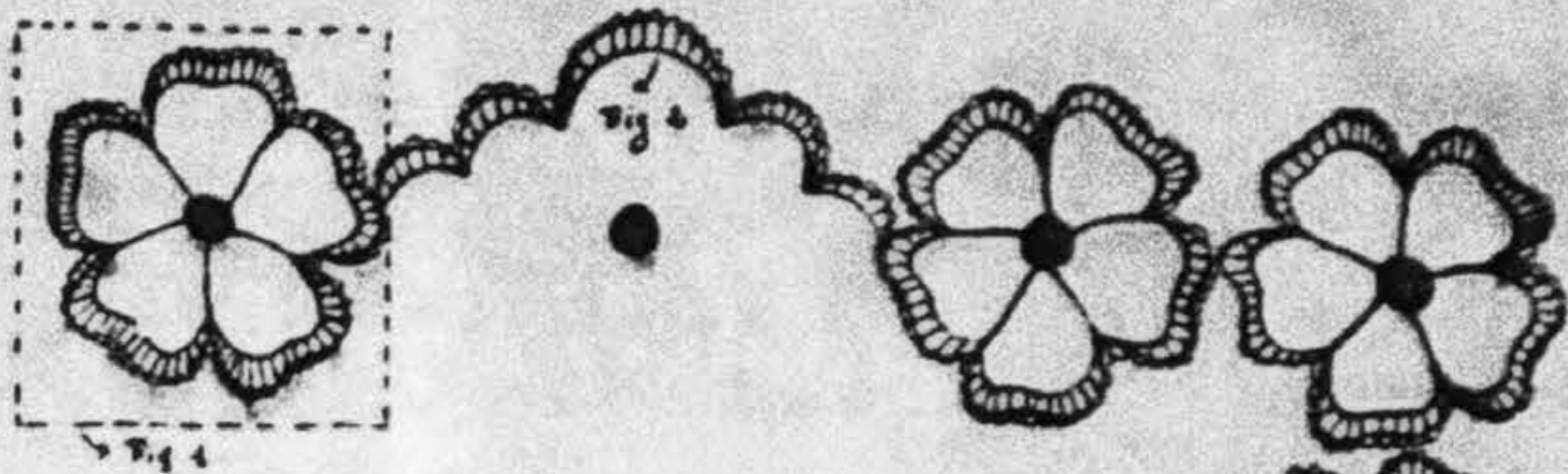
### CÁCH LÀM:

4 muống nước cốt dừa, đánh với đường cho tan. Để bột năng, vanille và thuốc nôi vào nhồi cho đều, cán mỏng ra, lấy khuôn in, sắp vào vỉ nướng theo cách nướng bánh men.

Hai thứ bánh này ăn chay được.

Mlle HỒNG-HOÀ  
(Hổcôn)

# NỮ-CÔNG



## Kiểu KHĂN THÊU THEO LỜI KIM THỜI

Buổi này phần nhiều chị em có tính ưa chuộng sự huê-mỹ; bởi vậy cho nên tôi chẳng nề là tài của tôi vụng về, chẻ ra kiểu khăn này để công-hiền cho chị em đợc-giá Phụ-nữ Tân-văn. Vậy tôi rất ước mong: mười ngón tay của chị em đừng trở nên siêng-năng, lẹ-làng ngổ hầu ló-diềm cho nữ-nghệ nước nhà càng ngày càng thêm phát-dạt và khéo-léo.



### CÁCH THÊU

Muôn làm khăn bằng cảm-nhung dày hay mỏng tùy ý chị em. Nhưng kiểu này thì tốt hơn: chị em nên mua khăn trắng cho nó phần biệt với màu bông thêu chung quanh bia. Khi vẽ kiểu này lên khăn thì phải vẽ cho đậm, đừng thấy cho rõ, rồi mới lấy giấy trắng và cảm-nhung thêu mỏng cắt ra từ miệng vuông (coi theo kiểu vẽ trên đây) giấy thì lót ở dưới còn cảm-nhung thì để ở trên, cặp hai miệng trên dưới cho ngay, rồi lược chung-quanh cho thẳng thớm, vuốt cho sát-sao thì thêu mới khéo. Cảm-nhung dùng để thêu bông thì phải lựa màu lọt như: hồng, bóng phấn, màu thiếc v. v. . . mà màu nào chị em sở-thích thì nhất-định mua một màu chớ đừng thêu xen lẫn bông vàng, bông đỏ, bông xanh, khó coi lắm.

Bây giờ mới lấy chỉ dộn (fil à bâtir) mà lược trên miệng cảm-nhung màu (nhớ nhìn cho kỹ những nét bông vẽ ở dưới khăn nó dọa lên). Như nét lớn thì lược nhiều lớp dựng thêu cho nổi, còn nét nhỏ thì lược sơ một bận cũng được. Lược xong-xuôi rồi mới lấy chỉ soie hay là simili-soie màu trắng mà thêu vắt (broder). Còn mấy cái châm tròn-tròn thì thêu khoét lỗ (bro-

derie anglaise). Ở đây tôi chỉ cách thêu bông mà thôi, còn feston (N° 2) tôi tưởng không cần chỉ ra chắc chị em đãm vào hình vẽ cũng đủ biết. Chừng thêu tới cái khăn sẽ hết, mà trong khi hết phải cho kỹ lưỡng nếu vô-ý phạm kéo thì hư-hại lắm.

Còn đến này chị em phải cần chú-ý: Đang khi còn thêu thì phải xếp cái khăn lại làm nhiều lớp rồi lấy giấy trắng bao ở ngoài, dùng chỉ nhỏ lược cho dính vào khăn. Thêu rồi một đường dấu sẽ tháo ra thêu đường khác, nhớ coi lại như vậy cho đến khi thêu hết cái khăn. Trong khi thêu-thùa mà chị em chịu khó giữ gìn kỹ lưỡng thì đồ may khỏi lấm, khỏi dơ.

Tuy kiểu này để thêu khăn nhưng nếu chị em muốn dùng để thêu nấp-bàn, khăn nhét túi (pochette) thì càng đẹp hơn nữa.

Mlle THANH-THUY  
Institutrice à Mytho







**KHÔNG AN ĐÁ HAI NGÀY RÀY!**

Tôi nhớ hình như ngoài Bắc có câu: « Cô tây không chồng có tây kiết; thầy kỹ mất việc thầy kỹ bỏ » nghĩa là cô lấy tây, chồng về Tây, cô thành ra người không chồng, có túng kiết lắm. Còn làm một anh thông-ngôn kỹ-lục mà bị mất việc mất sở, sao sao cũng bỏ (pauvre) nghĩa là nghèo...

Thật, hai hạng người ấy mà làm vào cảnh-ngộ khổ nan ấy, là vô phước không biết chừng nào, như là trong hồi kinh-tế nguy nan, đồng tiền thiếu hụt này, mà thầy thông thầy kỹ phải bị bãi công bớt việc, mới thật là đại khổ.

Thứ sáu tuần rồi, tại một cái quán cà-phê của người Hải-nam ở đường d'Espagne (Saigon) có diễn ra một lần bi-hí-kịch, tưởng cũng nên thuật ra đây để hiển thị em một lớp tuồng rất đáng cay về nan kinh-tế.

Tám giờ sớm mai ngày ấy, tại quán cà-phê Hải-nam kia, kẻ vô người ra chạt nức: Người đang ngồi ăn, người sắp bước vô ăn, người chen nhau ra trả liền đã ăn, đủ hết.

Trong lúc lộn xộn ấy, có một người đàn-bà, lối ba mươi ngoài tuổi, đầu đội khăn rằn, chơn mang guốc, tuy ăn mặc tầm thường, nhưng cổ có đeo dây chuyền, tay có quàng neo đặt, mới thấy ai cũng biết là một chị bán lê-gum (légumes) ngoài chợ.

Chị ấy bước lại gần tủ tài-phú, móc túi lấy ra một tấm giấy « oanh » trao cho tài-phú, biểu thói lại cho mình. Trong lúc tài-

phú đang đếm bạc, có một người đàn ông lối 30 tuổi, bần đở tây sắc-sảo, gương mặt nghiêm-trang, lại đứng kê một bên chị nọ, nhưng không phải là chồng, mà cũng không phải bà con quen biết gì nhau cả.

Người ấy đứng làm thỉnh làm thế, nhưng cặp con mắt lại chăm chỉ đồng tiền tài-phú đang đếm.

Khi tài-phú trao tiền qua tay chị nọ, người đàn ông kia liền thò tay mà rút hai tấm giấy bạc 1 p. 00. Chị đàn bà, bộ lấy làm ngạc-nhiên, nên ngó sững người kia và hỏi:

— Úa! Sao thầy lại lấy tiền của tôi?  
— Cho tôi mượn đờ 2 \$ 00 chị.

— Mượn cái gì? Tôi có quen biết với thầy đâu mà thầy hông mượn?

— Chị không biết tôi, nhưng tôi biết chị. Chị buồn bán ngoài chợ này chớ đâu. Không hề gì; chị cứ làm ơn cho tôi mượn, bữa nào tôi có, tôi sẽ trả lại cho chị, không mất đâu.

Những người trong tiệm đều lấy làm lạ, mà chị nọ lại càng lấy làm lạ hơn, nên nói:

Mượn cái gì vậy mà mượn?

Thầy muốn ăn cướp của tôi chớ mượn? Không được, thầy phải trả lại đây cho tôi, mau.

Người đàn ông cứ bỏ 2p. vào túi rồi ung-dung nói:

— Chị sao nóng quá. Thứ người Annam với nhau chớ phải ai hay sao? Hai tháng nay, tôi mất sở làm, đi xin ở đâu cũng không có, bởi vậy « hai ngày rày tôi không có ăn một bữa cơm nào hết. » Nay thấy chị có tiền, tôi mượn đờ vài đồng bạc, tôi mượn rồi tôi trả, chớ « mất mát đi đâu sao mà chị sợ? »

Người ấy nói một cách buồn rầu, làm cho trong tiệm im-lìm, chỉ có tiếng chị nọ nói:

— Không được. Thầy phải trả cho tôi, bằng không tôi kén biện lại bắt thầy đem xuống bót bây giờ.

Thời may trong lúc ấy, có một người biện Chà vừa đi ngang qua tiệm cà-phê, thấy đồng người bèn đứng lại, ngó vào trong mà hỏi:

— Ê! Làm cái gì? Làm cái gì?

Chị nọ và người kia dặt nhau ra trước mặt người biện. Chị nọ kể hết mọi việc cho người biện nghe, người biện liền nói:

— Đi xuống bót. Ê! Đi xuống bót hết!

Người đàn ông gương cười chum-chím rồi nói:

— Đi thi đi chớ. Tôi cầu đa! Bỏ tù tôi, tôi còn khoái hơn là ở ngoài, bữa no bữa đói, tiếng nặng tiếng nhẹ.

Trong đám đông nghe có tiếng chạt lưỡi và nói:

— Tội nghiệp quá!  
— Ê! Thôi đi...

— Muốn bắt tôi đi, phải trả giùm các rười cà-phê và hũ-tiểu cho các-chủ đã chớ?

Người biện Chà và chị nọ ngó mặt nhau, ở trong đám đông lại có tiếng nói:

— Thôi chị! Hai đồng bạc không phải là tới đâu, cũng là Annam với nhau, cho thầy mượn bữa nào thấy trả cho, bắt buộc làm chi tội nghiệp quá!

Lại có tiếng khác nói:

— Phải tôi có liền tôi thường 2 p. 00 ấy liền. Túng quá người ta mới làm như vậy, chớ cũng là « người lờ-lẽ » phải không sao?

Chị đàn-bà đứng ngo-ngẩn một chút, bộ suy nghĩ lung lăm, rồi nói:

— Thôi, thầy đi đi. Tôi cho thầy mượn 2 p. 00 đó, chừng nào thầy có thì trả...

Chị đàn-bà nói rồi kéo khăn lau mặt, đi thẳng ra chợ, người bạn đờ tây cũng đờ nón chào người biện rồi đi thẳng theo đường d'Espagne... sau khi đưa đồng bạc cho tài-phú thối 8 các rười!

CỔ-NGUYỆT



**THỀ-GIỚI PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC**



**TIỆP-KHẮC**

AI cũng là « bà ».

Các nữ Nghị-viên đảng xã-hội ở nước Tiệp-khắc (Tchécoslovaquie) bên Âu-châu mới đây có họp nhau lại thảo một bản dự-luật để đứng lên chánh-phủ, xin từ nay trở đi, đầu người đàn bà nào chưa chồng mà đã được 21 tuổi sắp lên, cũng được gọi là bà (Madame) chớ không nên kêu bằng cô (Mademoiselle) nữa. Trong bản dự-luật ấy lại có thêm rằng, nếu cô nào chưa đúng 21 tuổi, mà vì gia-đạo hay vì công cuộc làm ăn của mình, muốn thiên-hạ gọi là bà thì cũng được vậy.

Có người nói rằng lậu nay ở kinh-đô Vienne bên nước Áo (Autriche) những cô chưa có chồng, từng sự trong các sở nhà-nước, đều rập nhau dặn những người gửi thư đến cho mình phải đề chữ « bà » trước cái tên, chớ không được đề cô, vì sở Bưu-điện ở đây, hễ thấy cái thư nào đề chữ « Mademoiselle » thì họ lại không chịu phát.

Báo « La Française » ở Paris đăng cái tịn trên đây rồi, thấy có nói thêm một câu như vậy: « Cách đây đã lâu, chị em chúng tôi cũng đã yêu-cầu cải-cách việc ấy, và lấy làm ước ao, hoặc chánh-phủ ra lệnh đổi tiếng cô ra bà, hoặc trong đồng-bào ta rập nhau mà đổi phứt đi cho rành. »

**PHÁP-QUỐC**

Tấm gương từ-thiện

Một tấm gương từ-thiện, tuy là ở nước ngoài xừ xa, song tưởng cũng nên mượn treo lên tờ P. N.

T. V. này, đề cho chị em nhà soi lấy.

Bà Marie-Caroline ở thành Lisieux, là một nhà triệu-phu, có mấy chue triệu trong tay, trước khi lâm-chung, bà làm tờ di-chức, đem hết gia-tài để lại cho đàn nghèo khổ ở thành Lisieux, Saint-Jacques và Saint-Desir, bên nước Pháp.



Chơn dung bà Marie Caroline

Một hội Phước-thiện lãnh cái trách-nhậm chia tiền lời của cái gia-tài ấy ra được 27.200 quan. Với số tiền này mỗi năm có thể giúp cho 38 cái gia-quyến nghèo, mỗi gia-quyến được lãnh gần 800 quan đem về chi dung.

Có người nói, đời này người ta nói tình những chuyện bạc triệu bạc ức không, thì 800 quan ấy mà có nghĩa lý gì? Phải, 800 quan đối với các nhà hào-gia phú-hộ thì nó có nghĩa lý gì đâu, nhưng đối với một cái gia-quyến bần-cùng, tôi tưởng 800 quan ấy cũng đỡ dần cho họ nhiều lắm.

**HUẾ-KY**

Một bà xã-trưởng 72 tuổi.

Bà Clara Grauert từ nhỏ đến giờ vẫn có tiếng là một người « chủ-phu » (maitresse de maison) giỏi-giỏi lắm. Hằng ngày bà hết sức trông nom việc nhà, đến đời bà là một bác nữ-lưu tán-thời, có chán hội-viên trong nhiều hội, mà cũng không thể đi dự các cuộc hội-dàm hoặc diễn-thuyết của hội được nữa. Thế mà ngày nay bà đã 72 tuổi rồi, lại được bầu làm xã-trưởng trong làng của bà!

Hồi tháng tư năm ngoài, trường-phu của bà là ông Grauert, làm xã-trưởng luôn 21 năm làng ấy, từ trần. Lúc bấy giờ có nhiều người đến khuyên bà hãy gác dẹp việc gia-đình lại một bên, để ra kế-nghiệp cho chồng mà làm xã-trưởng làng Weehawhen, vì có bà ra giữ chức ấy thì mới tránh khỏi sự tranh giành của các phe đảng làm cho đảo-diễn làng xóm.

Nghe lời nói phải, bà Grauert liền ra nhận lãnh cái trách-nhiệm ấy, không du - dự một chút nào. Từ đây bà đã quàng cây chổi ở gia-đình, quần lấy dây hần xã-trưởng, quyết theo đuổi con đường chánh-trị của chồng bà đã vạch sẵn ra, và quyết thi-hành những công cuộc tổ-chức trong xã-thôn, mà chồng bà cùng bà đã nhiều phen bàn luận từ trước.

**THỎ-NHÌ-KY**

Đàn-bà làm Tổng-lý sở Bưu-điện.

Xưa nay phụ-nữ nước Thỏ-nhĩ-kỳ thật không khác gì một hạng tù.



## PHU NU TAN VAN

bị giam lỏng ở chốn gia-đình: họ bị cha mẹ, chồng con, áp-chế, còn hơn phu-nữ Tàu và chị em ta đây nữa.

Thế mà ngày nay, đã tới cái thời-kỳ phu-nữ giải-phóng rồi, nên chị em bên nước Thổ cũng bước vào xã-hội mà phấn đấu với bạn tu-mi, để tranh miếng ăn, giành chỗ đứng, không kể mình thân yếu vóc mềm, mà nhượng bước cho ai cả.

Mới rồi bà Server-Hanoum được chánh-phủ cử làm Tổng-lý sở Bưu-điện ở Stamboul. Đành bà Thổ được lãnh cái trách-nhiệm nặng nề đến thế, bà là người thứ nhất, và đủ biết tài của bà giỏi là bực nào.

### ☐

#### ÀU-CHÀU

**Chỉ có 9 bà công-chúa chưa lấy chồng.**

Có người hỏi một nhà ngoại-giao: Hiện nay ở Âu-châu có hết thảy là mấy bà công-chúa chưa lấy chồng?

Sau khi ngồi đếm một chút, nhà ngoại-giao kia liền đáp: có 9 bà. Rồi ông ấy kể ra như dưới đây:

Bốn bà ở nước Y-pha-nho.

Bà công-chúa Eudoxie, em gái vua nước Bulgarie.

Bà công-chúa Juliana, nước Hòa-lan, sắp gả cho một ông hoàng nước Đức.

Bà công-chúa Hilda, em của bà Quận-chúa Charlotte xứ Luxembour.

Bà công-chúa Marie nước Ý đại-lợi.

Bà công-chúa Ingrid nước Thoại-diễn.

### ☐

#### TRUNG-HOÀ

**Nữ phi-công Vương-xán-Chi...**

Bà Thu-Cần là một nhà nữ cách-mang nước Tàu, có một cô con gái tên Xán-Chi. Có năm nay được 24 tuổi, đã giỏi chữ

Hàn mà lại cũng thông chữ Huê-kỳ.

Năm 20 ngoài tuổi, cô Xán-Chi sang Huê-kỳ học nghề máy bay là nghề cô ham mộ từ nhỏ. Ban đầu cô học cầm máy, rồi học sửa máy, sau rồi lại học chế-tạo ra máy bay nữa. Bao nhiêu cái khó khăn, cao xa trong nghề máy bay, là cô đều học được đến nơi đến chốn hết. Cô có viết nhiều bài nghị-luận về máy bay, đăng trên các báo, được người Huê-kỳ hoan-nghinh lắm và thấy đều gọi cô là một « *ngôi sao sáng* » ở phương Đông này.

Mới rồi cô Xán-Chi trở về nước, đến viếng các tay yếu-nhơn trong chánh-giới, và có gởi tờ điều-trần của mình cho Tướng-giới-Thạch, đem cách tổ-chức đạo Không-quân mà bày vẽ cho Tướng. Tướng lấy làm khen ngợi lắm. Tướng có dạy bộ Hàng-không phải rước cô về làm giáo-thọ, nhưng không biết cô có chịu nhận chức hay không.

## Cái hạnh-phước của vợ chồng là ở chỗ nào?

Tôi chắc ít người rõ thấu, và không mấy ai chịu khó để ý nghĩ và xem xét tới.

Song có một người đàn-bà nước Anh đã tìm ra được rồi, mà tôi cũng chịu lời cô nói là phải.

Cô Cotton, phu-nhơn một nhà phi-công đại-tái ở nước Anh, mới đây, như một buổi diễn-thuyết ở Luân-đôn (Londres) có phân giải về chuyện đó rành rẽ lắm.

Từ ngày lấy chồng đến giờ, cô không khi nào rời chồng cô ra một bước. Chồng cô ngồi máy bay hay nhiều lần rất nguy hiểm, cô cũng theo ngồi một bên, như bóng với hình, mà chồng cô đi

đâu, đi trên bộ hay đi ngoài biển, cô cũng đi theo bên gót. Cô nói:

— Cái hạnh-phước của vợ chồng chỉ có một cách này tìm được, là đứng có ở một chỗ như định. Muốn cùng hưởng hạnh-phước luôn luôn với nhau, thì phải đời đời ở cho thường. Cô lại nói:

— Ở một chỗ mà có được hạnh-phước đi nữa, cái hạnh-phước đó cũng chỉ là một cái hạnh-phước lợt-lạt, một cái hạnh-phước lên lúc ăn cắp của người chồng, hay là ớn ỹ mà xin, chớ hề dặt nbaou đi chỗ này chỗ kia tức là anh chồng phải săn sóc đến mình luôn, vì nếu anh không đàn-diệu với mình, thì còn đàn-diệu với ai được?

Có người nghe cô Cotton nói như vậy lại hỏi:

— Nhưng nếu người ta không có đủ tiền để đi chỗ này chỗ kia thì làm sao?

Cô liền đáp:

— Nếu vậy thì ở nhà hàng, ở khách-sạn. Ở mấy chỗ ấy người vợ khỏi phải lo việc bếp núc, khỏi phải có khách-khứa, khỏi phải lo dọn dẹp nhà cửa..... mà chỉ còn lo có một điều: Ái-tình, ừ ái-tình, là thứ để ra hạnh-phước đó.

Lời cô Cotton nói nghe cũng phải, song chớ chỉ được gặp ông Cotton, tôi hỏi coi ý-kiến ông ra làm sao, ông có chịu lời vợ ông nói đó là đúng hay không chớ biết!!



# TIN TỨC TRONG NU'ỚC

☐ **Quan Công-sứ Yên-bay may thoát khỏi nạn.**

Mới rồi, ông Grandjean, chánh Công-sứ tỉnh Yên-bay (Bắc-kỳ) có quờ ông Perrot là phó Công-sứ, về sự bề trễ công việc sao đó. Chiều bữa ấy M. Perrot uống rượu cho đã thêm, rồi tối về nhà mình, đứng ở cửa sổ, chĩa súng ngay cửa sổ nhà ông Grandjean mà bắn hai phát, vì dinh của hai ông ở kề một bên nhau. Thôi may lúc ấy không có quan Công-sứ ở đó, nên vô hại.

Sáng ra M. Perrot bị bắt giải về Hanói, song người ta nói ông không được tinh trí, nên để ông nằm nhà-thương Lanessian cho lương-y xét lại rồi sẽ hồi tội.

☉ **Nhà Nông-nghiệp Ngân-hàng ở Thanh-hóa cấm các thầy làm việc đòi tiền trả nước của người ta.**

Có tin cho hay rằng hiện nay hội Nông-nghiệp ngân-hàng (Crédit agricole) tỉnh Thanh-hóa còn dư được một số bạc lỏi 10.000\$ nên ông Tổng-lý ngân-hàng ấy có cho các nông-gia điền-chủ trong hai tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an hay, nếu ai muốn vay tiền làm mùa tới, cứ đến bày tỏ với ngài, ngài sẽ xét số ruộng đất của mình mà cho vay bạc. Ngài lại còn căn dặn những người đi vay, nếu gặp thầy thông thầy kỹ nào ở trong sở, thừa lúc túng ngặt muốn đòi tiền trả tiền nước thì phải lập tức cho ngài hay, ngài sẽ đuổi đi, hoặc giải ra tòa cho quan trừng trị nữa.

— Chúng tôi tưởng các sở khác nên bắt chước cái gương này.

☉ **Tòa-án Thanh-hóa mới xử 88 đảng-viên Cộng-sản.**

Mới rồi các quan ta có họp thành tòa-án tại tỉnh Thanh-hóa để xử 88 đảng-viên Cộng-sản, bị bắt giam đã lâu rồi.

Có 16 người được tha, còn lại bao nhiêu đều bị án khổ-sai có hạn hay là chung thân, chớ không có ai bị xử tử cả. Người bị án nặng nhất là Ngô-đức-Mậu khổ-sai chung thân, bị đày đi Lao-bảo liền.

Ngô-đức-Mậu ngày trước có làm giáo-học, bà con với Ngô-đức-Trì là con ông Nghè Ngô-đức-Kế, và cũng là người trốn qua học bên Nga về Saigon bị bắt hôm đầu năm 1931.

☉ **Bên Pháp mới gởi qua 550 lính để giữ cuộc trị-an cho xứ Trung-kỳ.**

Bữa 9 Septembre mới rồi, tàu *Chenonceaux* ở bên Pháp qua, có chở 550 lính và mấy vị quan vô qua đây để ra Trung-kỳ, thêm với lính cũ, găm giữ mấy tỉnh lộn-xôn ngoài ấy.

Lúc tàu đi đến khoảng Port Said và Djibouti, có nhiều người lính bị bệnh, nhưng đến lúc tới Djibouti chỉ có hai người bị bệnh nặng phải lên nằm dưỡng bệnh tại nhà-thương Djibouti, còn bao nhiêu cứ đi thẳng qua Saigon.

☉ **Dinh Đốc-lý thành-phố Hanói bớt người giúp việc.**

Nhơn muốn cho số công-nho thành-phố khỏi thiếu hụt nên quan Đốc-lý Hanói định bớt nhiều người Tây Nam giúp việc tại dinh Đốc-lý mà công việc không cần kíp mấy, và cũng tính bớt những số tiền chi phí trong công việc sửa sang thành-phố năm 1932 tới đây nữa. Quan Đốc-lý nói rằng từ đây ngài sẽ thi-hành cái chánh-sách tiết-kiệm, mà có làm như vậy thì công-nho thành-phố Hanói năm 1932 mới khỏi hụt tiền.

☉ **Tòa-án Nam-vang đã xử vụ Thanh-tra mật-thám Césarì ăn hối lộ.**

Số báo 87 ngày 18 Juin, bản-báo có thuật chuyện một viên Thanh-tra mật-thám ở Nam-vang là Césarì hãm dọa một người Huê-kiều đòi ăn hối lộ 2.000\$. Rồi cho Césarì, lúc lãnh tiền của người Huê-kiều kia liền bị bắt quả tang và bị giam gần ba tháng.

Ngày 11 Septembre mới rồi, Tòa-án Nam-vang đem vụ này ra xử. Césarì có nhờ thầy-kiện Espinet và Girard bào chữa, nhưng rồi cuộc tòa cũng kêu án va một năm tù và 50 quan tiền va, song cả hai thứ đều được ân treo.

☉ **Án cướp đánh lấy hết 7.000\$ công-nho của làng Trường-thành.**

Hôm đầu tháng này Xã-trưởng làng Trường-thành (Cántho) có thu các sắc thuế được 7.000p. liền đem nộp cho ông hương-cả Hại là Thủ-bồn (Trésorier) của làng giữ.

Một đảng án cướp, 15 đứa, hay tin ấy liền vác 8 cây súng kiêu tây đến đánh nhà ông cả Hại. Ban đầu tài-gia và tôi tớ còn ý mình có súng nên rần



## PHU NU TAN VAN

chống cự với ăn cướp để bảo hộ cho 7.000 \$ của làng, nhưng sau ăn cướp bản giá quá, tôi tờ chạy trốn hết đi, kể ông cả Hạt bị ăn cướp bắt. Chúng trời ông cả, đánh đập khá nhiều, rồi bữa tù ốm trọn 7.000 p. thuế của làng Trường-thành mà đi mất.

Trong lúc ăn cướp ăn hàng, dân sự ở gần hay tin, có nhiều người muốn xông vào tiếp cứu với tài chủ, nhưng thấy ăn cướp có tới 8 khẩu súng và bị đạn không thiếu gì, nên họ không dám lộ chơn ra, sợ chết uổng mạng.

● Tên Cường đã bị Tòa xử khiểm-diện 5 năm tù, trả tiền thế chun và bồi thường cho mỗi người 800 \$.

Hồi năm ngoái tên Cường có mượn 2 căn phố ở đại-lộ Charner, giã lập ra một cái hãng buôn lớn, rồi kêu người giúp việc thật nhiều. Ai đến xin chỗ làm với nó, nó cũng bắt đóng tiền thế chun (cautionnement) kể một ngàn, người năm bảy trăm, cộng có 100.000 \$ rồi cuốn gói trốn mất. Những người mắc mưu tên Cường liền đến tòa mà kiện nó, song nó đã trốn mất, từ ấy nhân nầy chưa tìm bắt được.

Mới rồi Tòa Saigon đem vụ ấy ra xử, phạt khiểm-diện tên Cường 5 năm tù, phải bồi thường cho mỗi người bị nó gạt 500 \$ và phải trả lại số tiền của các người ấy đã đóng thế chun cho nó hồi trước nữa.

● Giọt 17.000 đồng rơi trốn mất nữa.

Tô-Mai, khách Triều-châu, làm mái-chín cho hãng A. C. R. I. C. đã 18 năm nay, mới rồi bỏ hãng trốn mất. Coi lại thì những toa vé hãng sai Tô-Mai đi đòi tiền có đến 17 ngàn đồng bạc, Tô-Mai đòi xong, lộn lưng trốn mất đó.

Mấy ngày rày linh tráng tìm kiếm Tô-Mai dữ lắm, nhưng chưa bắt được.

● Sở Mật-thám Bäcký mới bắt được những người toan lập V. N. Q. D. Đ. lại.

Lâu nay sở mật-thám Bäcký có hay tin rằng có nhiều người toan lập Việt-nam Quốc-dân-đảng lại nên dọ dăm việc ấy gắt lắm. Mới đây sở Mật-thám lại được tin chắc rằng những người ấy có hiệp tác với các tay cách-mạng ở Văn-nam mà

hành động cho dễ, nên xét bắt được nhiều người trọng yếu, trong số ấy có một người làm việc ở Thiên-văn-đài, một người làm sở Bưu-diện, và nhiều tay kỹ-nghệ, đều là những người toan lập đảng V. N. Q. D. lại cả.

● Lăn đầu Đông-dương sẽ được vay bảy triệu quan.

Có tin cho hay mới rồi quan Thượng-thor Thuộc-địa là M. Reynaud có ký nghị-định lấy ở kho Quốc-gia Canh-nông Tương-tế bên Pháp một lần đầu 50 triệu quan để cho các hội Canh-nông ở Thuộc-địa vay.

Trong số tiền nầy, Phi-châu vì xuất-cãng đầu phụng không được, nên nên kinh-tế bên ấy đang suy sụp, vì vậy mà được vay 35 triệu, còn Đông-dương ta chỉ có 7 triệu quan, nghĩa là lối 70 muôn đồng bạc mình.

Đông-dương mà được vay có 7 triệu quan thì ít quá, song Chánh-phủ Pháp đã có ký bảo lãnh 150 triệu về Canh-nông trái-phiếu (Traites agricoles) cho Đông-dương, thì tưởng cũng là khá lắm. Vả lại lần được vay 7 triệu này mới là lần đầu, chớ còn lần sau Chánh-phủ sẽ xuất ra 150 triệu, thì Đông-dương cũng còn được chia thêm nữa.

## MÃNH TRĂNG THU

Là bộ tiểu-thuyết của bốn-báo đã xuất bản trong lúc báo bị đình bản.

Khi báo tái-bản, vì sự không in tiếp bốn tiểu-thuyết Mạnh Trăng Thu trong báo, nên chúng tôi có định bán giá đặc biệt cho chủ độc-giả, không để cái giá đặt biệt kia nay lại thành lệ, không thể bán theo giá trước được nữa.

Vậy kể từ ngày 15 Juillet 1931 thì tiểu-thuyết Mạnh Trăng Thu trọn bộ hai cuốn giá cũ 1\$30 hạ còn 0\$80.

Đầu xa gần, đầu không phải là độc-giả của bốn-báo cũng mua được giá 0\$80.

Mua số từ 50 bộ sắp lên trừ thuế hồng 20%.

Các nơi sau này có trữ bán:

An-hà Ấn-quân	Cầntho.
Hiệu Lý-hữu-Dur, Magasins Franco-Kbmer	PNOM-PENH
Hiệu Nam-tân Học-hải	Haiphong
Hiệu Nam-ký, Tân dân Thư-quán	Hanoi
Hiệu Hội-ký	Nam-dinh
Quan-hải Tùng-thơ	Huế.
Mộng-lương Thơ-quán	Nhatrang
Tâm ký Thơ-quán	Vinh

Trừ báo số và bán lẻ tại hác quán Phụ-nữ Tân-văn Saigon, và Imprimerie Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon.

## TIÊU-THUYẾT

# Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Đến nửa chiều, Thượng-Tứ mới thức dậy. Bà Kế-hiền đợi cậu rửa mặt chải đầu xong rồi bà mới hỏi rằng:

— Sao con đem rương con về bên này?

— Chớ để bên làm giống gì.

— Sao vậy?

— Tôi không thêm ở bên nữa.

— Thằng quỉ này, khéo nói nhiều chuyện hóm! Giao ở bên, thì phải ở, chớ nói chún-chừn với ai vậy.

— Mà muốn ở thì má qua đó má ở. Tôi không thêm ở nữa đâu. Đờ khốn nạn quá, ai ở cho được.

— Cha chả! Con gì mà ngang-tàng quá như vậy không biết! Ai khốn nạn? Khốn nạn làm sao đâu, nói nghe thử coi.

— Một lũ khốn nạn hết thảy. Con đó cũng vậy, mà cha mẹ nó cũng vậy.

— Trời ơi! Nó nói hơi động đầu xuống đất, trở cẳng lên trời, ai chịu nổi thì chịu thử coi nè! Ai đời cha mẹ vợ nó mà nó dám kêu là một lũ khốn nạn chớ! Khốn nạn làm sao đâu, tao biểu mày nói cho tao nghe sao mày không nói?

— Đờ gì mà hề mở miệng ra thì bình con. Tại má a, tại má cho tôi ở bên, họ tưởng đầu tôi mặt rồi, theo ăn chực cơm của họ, nên họ mới làm phách như vậy đó.

— Trời đất ơi! Người ta hiền lành hết sức, vợ chồng cần cơm không bẻ, mà nó dám nói nhiều chuyện như vậy chớ. Ý hì! vô phước quá!... Tao biểu mày phải trở qua bên má ở. Cưới vợ giao ở bên vợ thì phải ở, tao không chứa mày đâu.

— Úa! Má không chứa sao được. Nhà của tôi thì tôi ở, mà có phép gì mà đuổi?

— Ú, tao đuổi mày qua bên vợ má ở, tao không cho ở trong nhà tao.

— Nhà gì mà nhà của má? Má dờ tờ di-chức của cha ra mà coi. Cha tri nhà này làm nhà thờ, cha giao cho tôi ở mà phung tư ông má. Má đuổi tôi cái gì?

Bà Kế-hiền nghe con nói tới câu đó thì bà giận muốn ói mạt. Bà nghẹn cổ, ứa nước mắt, bà nói không được nữa, nên bà với tay kéo ở trầu lai gần tèm mà ăn. Thượng-Tứ bỏ đi vô buồng. Bà Kế-hiền leo lên vòng nằm đưa lúc-lắc, tay gát qua trán, miệng nhóc-nhách nhai trầu, một lát nghe bà thở dài một cái, thì đủ biết bà lo rầu lung lắm.

Cách một hồi lâu, Thượng-Tứ ở trong buồng bước ra, mình mặc một bộ đồ tây tít-so, đầu đội một cái nón nỉ xám sậm, môi đầu thơm bay bát-ngát. Bà Kế-hiền ngồi dậy hỏi rằng:

— Bây giờ tinh đi đâu mà thay đồ tây đó hử?

— Đi lên chợ chơi.

— Chơi hoài! Chơi làm chi không biết! Này con, con ngồi đó, để má nói cho con nghe. Còn đừng có dai như vậy. Vợ chồng có giận nhau, con nói vợ con làm sao con nói, con đừng có hỗn với cha mẹ vợ chớ. Con nói hay nói ba, sui gia người ta phiền tới má, biết hôn? Thôi, con đi với má trở về bên, đừng giập mặt con tư, má hỏi coi tại sao mà rầy rà với nhau như vậy. Con ngồi đó chờ má gỡ đầu rồi má đi với con.

— Má đi đâu má đi. Tôi lên chợ tôi chơi. Tôi như định không thêm bước chun tới nhà đó nữa đâu; tôi thề nếu tôi trở về đó nữa thì linh ông Quan-Đế vận họng tôi đi.

— É! Đừng có nói bậy nà! Chuyện gì mà thề. Nhà cha vợ con mà con không tới, vậy chớ con tới nhà ai?

— Tôi không thêm vợ con gì nữa hết.

— Úa! Không thêm sao được? Vậy chớ vợ của con đó, con bỏ cho ai?

— Nó lấy ai nó lấy, tôi bỏ, tôi không thêm nữa.

— Con nói cái gì vậy?

— Đờ như chúa-ôn, mà cha mẹ nó nói hơi cầu

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB



cao; lời ghét lắm, tôi nhất định bỏ, để kiếm vợ khác, coi có hơn nó hay không mà.

— Ý hì! Có vợ chỗ như vậy, mà con chê người ta tệ mạng, thiệt mà không biết nói sao nữa được. Mà nghĩ mà vô phước quá! Mà sanh có một mình con, mọi việc mà đều lo cho con hết thủy, đến nỗi đầu này oản đầu kia thù cũng vì con, mà bây giờ con không biết thương má, thiệt mà tiếc lắm.

— Tôi có nói má giống gì đâu, mà má nói tôi không thương má?

— Con thương mà sao má nói con không chịu nghe lời.

— Má hiểu giống gì bây giờ tôi cũng chịu hết thủy, duy có trở về ở bên vợ, thiệt là không được. Họ kỳ quá mà; họ nói tôi nghe tôi ghét quá, ở chịu sao nổi.

— Má hiểu con có một việc đó...

— Không được. Tôi có thể rồi.

Thượng-Tử nói dứt tiếng liền bước ra cửa leo lên xe mà đi.

Bà Kế-hiền lắc đầu, thấy con như vậy bà buồn quá, nên nằm chèo-queo trên võng, ăn một đợt nấm sấu miếng trâu, mà bà không nói với mấy đứa ở một tiếng chi hết.

Đêm đó Thượng-Tử không về ngủ, mà sáng bữa sau đến chín giờ cũng không thấy cậu về. Bà Kế-hiền chờ hết hơi mà không được, cùng thể bà hiểu dọn cơm cho bà ăn, rồi bà mượn một cỗ xe ngựa mà đi qua chợ Ông-Văn, bà tính qua trước thăm chị sui, sau hỏi coi tại làm sao mà con đâu bắt hòa với nhau như vậy.

Trời nắng chan-chan, gió thổi pháy-pháy. Xe chạy cuc-kịch trên bờ lộ, một lát người xa-phu

phải giựt cương, tróc lưỡi, hoặc phải lấy roi mà quất nhẹ-nhẹ một cái trên đít, con ngựa mới nhóm chạy mau mau, mà mau đó là mau theo sức ngựa đỡ mà thôi, bởi vì bà Kế-hiền ngồi trên xe bà buồn, nên bà trông chừng hoài, mà không thấy tới. Chờ chỉ đi đường có ai mà nói chuyện, hoặc có cảnh chi lạ mà ngó chơi, thì có lẽ cũng giải khuây được; ngặt vì bà ngồi một mình với tên xa-phu, hai bên ruộng lúa, trước mặt cũng ruộng, sau lưng cũng ruộng, đám lúa đương trở thì coi màu xám-xám, đám lúa gần chín thì coi màu vàng vàng, trên lộ không thấy kẻ đi đường, ngó chừng mấy xóm xa-xa chỗ nào cũng dờ với cau chớ chẳng có chi lạ mắt. Bà buồn chừng nào bà càng nhớ tới chuyện con, mà nhớ tới chuyện con bà càng lo rầu thêm nữa.

Xe ngừng ngoài cửa ngõ, bà Kế-hiền thủng-thắng che dù đi vô. Mấy con gà đương rào trước sân kiếm ăn, chúng nó thấy bà thì vụt chạy. Con chó mực nằm ngủ trước thềm, nghe động đất nó cũng thừ dậy mà sủa.

Bà Hội-dồng đương nằm trên ván, bà ngó thấy chị sui, bà lật-dật bước ra la chớ rồi mời chị sui vào. Bà kêu mấy đứa ở mà hiểu chế nước lấy trà; bà lấy dao bửa cau, bà kêu đem ống nhỏ. Bà Kế-hiền ngó chừng mấy cửa buồng rồi ngó xuống phía nhà dưới, có ý kiếm con dâu. Có ba Mạnh mình mặc một cái áo xiêm cũ, một cái quần lãnh đen nhụt-nhụt, chơn không có giày gộc chi hết, có ở dưới nhà dưới đi lên chào mẹ chồng, bộ vui-vẻ như thường. Cô xin với mẹ trao con dao với trái cau lai cho cô bửa. Bửa cau rồi cô đứng cắt cuống trâu; bà Kế-hiền liếc dòm cô, bà chẳng thấy có vẻ chi lạ. (Còn nữa)

# Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

« Làm cho những người đang thương phải khổ sở tức là tự đem mình xuống vực tội lỗi không đáy. Hễ mình chỉ vì mình, chỉ muốn ích cho mình mà không suy nghĩ thì thật là hèn; sao mình lại hạ mình mình xuống như thế? Người ta thường nói rằng mình hay ích kỷ, hay tât đố, sao mình không làm làm sao để cho họ tự biết rằng họ nói như vậy là sai lầm! »

Cô càng nghĩ đến những điều mà cô thể làm cho cô được thanh cao bao nhiêu, cô lại càng bức rức xốn xang bấy nhiêu. Sương rơi nặng hạt, có lạnh run cả người, mà cô chẳng muốn đi về, cô chỉ muốn trời đất tối tăm mãi, thiên-hạ ngủ mê mãi, để cho cô có thể ngồi yên ở chốn này. Tiếng gà gáy làm cho cô dật mình, tiếng chó sủa làm cho cô ngẩn ngơ. Cô đang chết sống với cảnh đêm khuya bỗng nghe sau lưng có tiếng hỏi nhỏ nhỏ rằng: « Em Huệ! Em không ngó lại làm cho anh đứng đợi đây lâu quá. Sao em không về nghỉ? Gần ba giờ sáng rồi. »

Cô thở ra, cô những muốn ngồi một nơi đứng có tiếng gì động đây đến cô, thế mà bấy giờ lại có tiếng người. Tiếng người còn lọt vào lỗ tai cô, tức là cô còn phải đau đớn nhiều. Cô xây lại, thấy Minh-Đường choàng áo mưa, đứng nhìn cô... Hai ba cái sao băng xẹt qua sáng như làng lửa chẳng khác gì mấy ngọn đèn trong đêm tối kêu những bó hành nên chủ ý đến... Cô thở ra một lần nữa; lấy khăn lau nước mắt, lấy ngón tay mềm mại chỉ đăm cô mà đáp rằng: « Em bây giờ khác hẳn hồi này. Em đang muốn chết, muốn đừng gặp loài người ở trên trái đất nữa. Em muốn bỏ cái xác thịt này cho khỏi nặng mình. Anh đã ra đây, anh cho phép em kêu anh bằng anh như lúc em còn nhỏ để thưa cho hết lời. » Em xin anh ngồi trên đăm cỏ này để em được hầu chuyện. Chắc anh phiền lòng lắm, vì hễ mỗi lần em nói, lúc là mỗi lần anh phải bức bối, nhưng xin anh đừng hẹp lượng với em, cho em giữ lại cái địa-vị ngày xưa. »

Minh-Đường ngồi xuống một bên có Huệ, nói chầm rãi rằng: « Anh vẫn muốn như vậy đã lâu, chỉ vì em không muốn mà thôi. Cái lúc mình còn nhỏ, có làm sự dâm-âm vô cùng. Có chí sung sướng hơn là yêu nhau như anh em ruột, chẳng có một lời nào phiền trách nhau. Giữ trước sau như một là khó, nhưng giữ được mới hơn người. Bao giờ anh cũng vẫn thương em, mong cho em được sung sướng, nếu em bỏ hết những sự ganh ghét thì còn chi vui bằng. Sao em lại không về nghỉ? Anh thấy em yếu, anh sợ em đi bậy bạ rồi may không chừng nên anh phải đi theo. Anh thấy em vô nhà con Hà rồi lại trở ra đây. Em cứ than thở mãi, làm cho anh chẳng bao giờ yên lòng. »

Cô Huệ toan nói lại nín, nước mắt tuông ra như suối. Minh-Đường vỗ về rằng: « Cõi trần bao giờ cũng có những cuộc eo-le như thế, có vậy mới biết con người suy nghĩ là thế nào! Chia hay hang người phải trải là nhờ những sự eo-le. Từ khi nghe em than thì phiền trách anh, anh lấy làm buồn lắm. Anh vẫn biết em lầm, nhưng anh đã thương em thì không bao giờ muốn cho em đau đớn. Đã mấy lần anh cố đến khuyên giải em mà mấy lần ấy em còn bị con ma tinh ám ảnh quá, em không chịu nghe lời, lại còn mắng anh là người vô tình. Anh biết em điên, em khùng trí, nên anh muốn lấy cái thì giờ và cũ-chỉ của anh sửa đổi em, làm cho em phải tỉnh lại, phải hiểu lấy địa-vị và tâm chi mình mà bỏ vứt những thói đồ dang. Anh khàn cầu mãi, hôm nay anh mới thấy, anh mới rõ rằng em không phải là người hư, em còn tốt hơn nhiều người chưa từng ganh ghét ai. Em đã bước qua một tầng cấp rồi, nay em lại khác hẳn lúc xưa. Người mà nương sự đau đớn để tiến-hóa, ấy là người cao-thượng vậy. »

Cô Huệ thở dài mà rằng: « Em rất cảm tạ những lời của anh. Quả thật hôm nay em đã tỉnh lại rồi. Em cũng chưa hiểu ai kêu em, hiểu em sửa đổi lại, vì từ khi hay được anh có lòng thương người khác, thì em chắc rằng chẳng bao giờ em để cho anh ở yên, em chắc rằng em sẽ là một con quỉ phá hại anh. Té ra bao nhiêu sự suy nghĩ ấy thầy đều làm lạc cả, vì nay em hết muốn làm

**BẦY HÚT THUỐC JOB**

## PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. **CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI**





người độc ác nữa rồi. Em đã mệt quá, em đã yếu sức. Từ mai chỉ tối chỉ lo mưu này kế khác để hãm hại người thì có vui gì đâu, chỉ thêm đau đớn cho mình mà thôi. Em còn có nhiều tội lỗi khác, em xin tỏ thật cho anh biết và nếu anh có ghê gớm em đi nữa em cũng bằng lòng. Anh ơi! Em thật là một đứa độc ác nham hiểm hơn người. Chính em...»

Cô vừa nói đến đó thì bỗng nhiên uất lên, tế ngựa trên đám cỏ. Minh-Đường biết là cô đã chịu thí-nghiệm một cách rất khó khăn không thể cầm nổi sự xúc động được. Chàng lấy áo mưa đắp cho cô, chạy vào xóm kêu người ra vòng cô về nhà cô. Chàng trở về bảo Ngọc-Liên đến chăm nom cho cô. Chàng lại viết một bức thư cho Kiều-Tiên.

— Chị ơi! Sao chị buồn mãi vậy? Hôm trước trong báo đã đăng bài của nhà trinh-thám nào đó, hứa chắc rằng mười một giờ mai thì sẽ đem hai chiếc nhẫn ấy đến mừng chị, sao chị lại không tin. Chị cứ nhứt định đừng buồn, đừng lo, coi thử có được?

— Câu chuyện có kín đáo gì đâu mà em bảo chị đừng buồn. Nay tất cả mọi người đều biết rằng trong cuộc đám cưới này còn có hai chiếc nhẫn ấy làm trở ngại được, thế nên ai ai cũng trông đợi đến ngày mai xem thử kết-kuộc ra sao. Còn một ngày một đêm, còn hai mươi bốn giờ nữa mà chị chẳng được chút tin tức gì khác thì chị không buồn sao được. Các nhà trinh-thám lạy lạy lợi xảo trá thật, nhưng đã chắc gì tìm ra, huống gì chị cũng đã biết tài các nhà trinh-thám nước ta ra sao rồi.

— Chị nói vậy chứ vụ này có bí-mật bằng vụ án mạng kia đâu, thế mà rồi cũng khám phá được. Ngoài những người làm trinh-thám ăn lương-bổng, lại còn có hạng người vì học-thức, vì lịch duyệt, vì ý muốn mà làm trinh-thám, thì lo gì những việc vặt vãnh không tìm ra. Giả tỷ như anh Minh-Đường, anh Thành-Trai đó, không phải là những tay trinh-thám rất thần-tinh sao?

— Cũng có vậy nhưng ít lắm. Anh Thành-Trai thì đi mất không có tin tức gì về, Minh-Đường thì không thêm kể đến việc nhỏ mọn, không gia công tìm kiếm, chị thì chẳng dám thôi thúc, vẫn cứ im lìm nên chắc mười phần không được một. Có lẽ tự Minh-Đường viết bài trong báo để cho chị được an lòng rồi đến ngày đám cưới sẽ mua cho chị hai chiếc nhẫn khác chẳng. Chị buồn quá, em ơi. Tuy biết rằng dầu thế nào cũng chẳng ai ngăn cuộc

đám cưới này lại được, nhưng chắc gì chị không buồn bực suốt đời!

Liều-Chi nghe Kiều-Tiên nói đến câu ấy rồi thở dài thì cô cầm tay chị mà nói rằng: «Chị buồn, em không làm sao mà vui được. Mỗi lần chị ngơ ngẩn, mỗi lần chị thở than, em đều đau đớn như dần. Chị ơi! Chị đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa, chị cứ bỏ qua đi. Chị xem như em phải mười mấy năm khổ sở mà rồi cũng có ngày vui về được hưởng gì chị. Vụ này em quyết chắc là phải tìm ra, không ngày này thì ngày khác, chớ chẳng bao giờ mất biệt đâu. Hề đã có người lấy thì phải có người dùng, và nếu anh Minh-Đường mà nhứt định đi tìm thì việc chi lại không ra. Bài báo ấy có lẽ là một mưu chước gì đó, và nay mai chị sẽ được tin mừng chớ chẳng không đâu.»

Cô nói chưa hết lời bỗng nghe có tiếng cười ngoài phòng, cô làm mặt vui, bước ra dòm, thì té ra có tư Xuân, Cầm-Nhung, Cầm-Lạ và Kiều-Nga mỗi người ôm một bó hoa vào.

Cô tư Xuân nói với Kiều-Tiên rằng: «Cô hai, mấy đóa hoa hôm nay trông có vẻ đẹp hơn mấy hôm trước nhiều. Có lẽ nó cũng tươi cười với cô chủ đây. Chị em tôi toan mỗi bữa chưng vài bình hoa đẹp để đem cho cô xem chơi cho vui. Tám giờ rồi.»

Mấy chị em đều ngồi chung quanh Kiều-Tiên, còn hoa thì bỏ đầy cả mình. Cầm-Nhung nói: «Hôm trước Lệ-Tuyết nói bữa này thì về sao chưa thấy kia. Có có được tin gì chẳng? Ủa, sao coi bộ cô buồn như thế?»

Liều-Chi đáp thế cho chị rằng: «Chị lo chờ có phải buồn đâu. Chín vì mấy tờ báo đăng bài nhắc đến vụ hai chiếc nhẫn mấy năm xưa mà hôm nay chưa tìm ra nên chị mới lo như thế. Tôi khuyên giải mãi mà chị cũng không vui chút nào.»

Cô tư Xuân nói: «Ủa, sao mà lại lạ lùng vậy! Thường thường cô nói rằng cô không sá kể những chuyện nhỏ mọn, hề người phải thì bao giờ cũng phải, sao hôm nay có còn lo nỗi gì. Tôi lại có nghe rằng ông Minh-Đường đã đánh dây-thép về cho cô tin rằng đã tìm được hai chiếc nhẫn rồi. Có không tin sao?»

Kiều-Tiên cầm hoa tưởng-vi, đưa lên mũi ngửi rồi đáp rằng: «Tôi có được dây-thép nhưng tôi vẫn biết là Minh-Đường chưa tìm ra đâu. Chàng chỉ muốn làm cho tôi yên tâm để khỏi buồn. Nếu quả

HÃY HÚT THUỐC JOB

chàng tìm ra thì chẳng bao giờ chẳng để cho tôi trông đợi, chàng lập tức tước về, để cho tôi xem để càng vui với tôi.»

Cầm-Lạ lựa một cánh hoa đẹp, đưa cho Kiều-Tiên mà nói rằng: «Em muốn cho có bao giờ cũng tươi như đóa hoa này, để chúng em được vui.»

Kiều-Tiên mỉm cười, nói: «Chị cũng muốn tươi như hoa này lắm. Em không nên thấy chị như vậy mà không vui. À, cô tư, bấy lâu nay có có gặp ông Thiện-Tâm lần nào không?»

Cô tư Xuân cười chum chiêm, nói: «Cô cũng không quên ông Thiện-Tâm! lúc này ông thay đổi lắm, khác hẳn mấy hôm trước. Ông đã thành ra một vị chủ-điền rồi. Cách nay ba bốn ngày tôi có gặp ông đi bán dơi với ông Nguyễn-viết-Chi. Ông có nói chuyện với tôi về cuộc đám cưới cô. Xem chừng như bây giờ ông đã lạnh mạnh như cũ rồi. Mặt ông đen nám như mấy người ở đồng.»

Kiều-Tiên gật đầu rồi nói: «Tôi cũng muốn cho ông được như vậy, và đừng tưởng đến chuyện cũ làm gì nữa. Tôi có bảo em Kiều-Nga viết thư mời ông đến dự cuộc đám cưới của tôi là tôi muốn cho ông thấy rõ cảnh đời mà đừng mơ màng nữa.»

Mấy chị em đang chuyện trò vui vẻ thình lình

con ba Hoa ôm một xấp nhưt trình và thơ bước vào đưa cho Kiều-Tiên.

Kiều-Tiên lựa thơ, bỗng nhiên nét mặt tươi như hoa, nên cười mà nói rằng: «Chắc có tin mừng, em Kiều-Nga! Em đọc thử bức thơ này cho tất cả mấy chị em đồng nghe chung cho vui.»

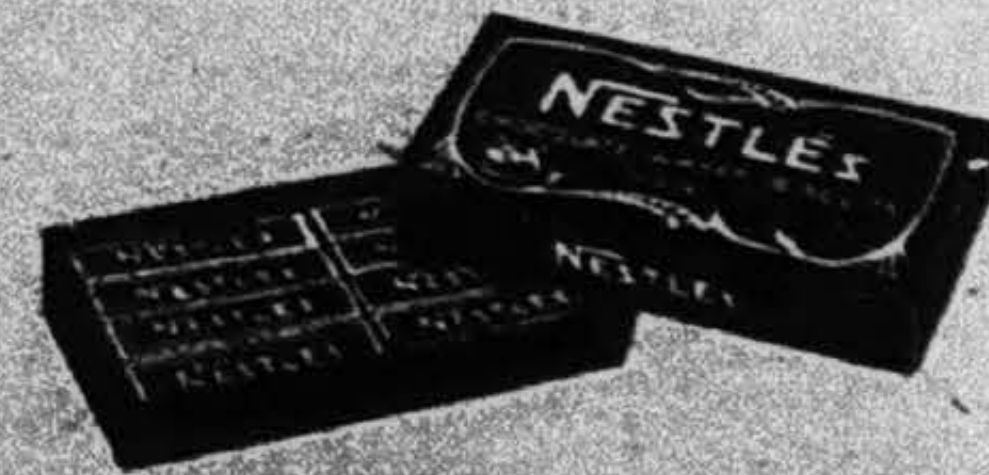
(Còn nữa)

Mua một năm **Phụ-nữ Tân-văn** trả 6\$00 chẳng phải là trả tiền báo mà thôi, lại còn giúp được cho các học-sanh nghèo du học.

Lại cũng chẳng phải giúp một hai người học trò nghèo học thành tài rồi dứt, mà số tiền đó lại còn giúp được luôn luôn nhiều học-sanh khác, vì hệ trợ nào lãnh Học-bổng du học thành tài rồi, thì sẽ lo hườn số bạc đó lại cho báo **Phụ-nữ**; thì cái Học-bổng đó lại sẽ cấp cho học-sanh khác nữa.

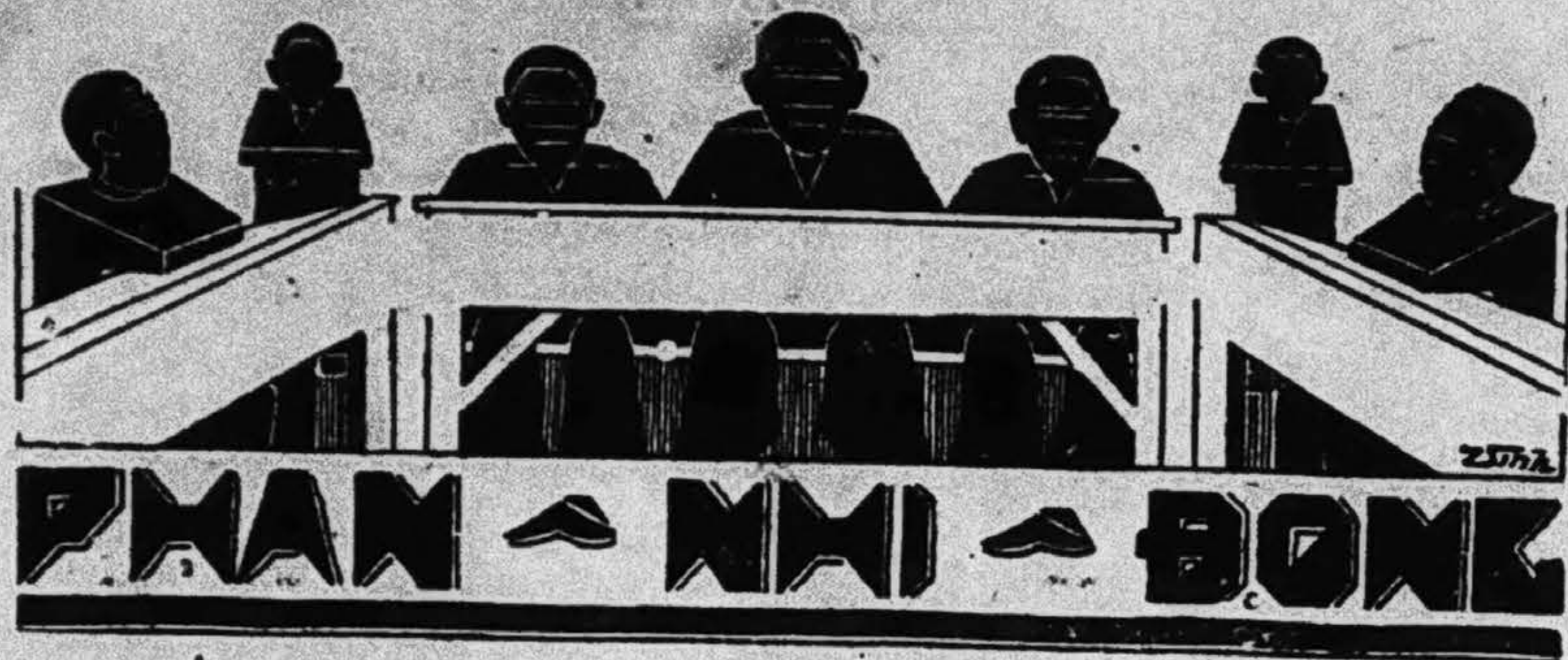
Chocolat Nestlé

chẳng những là đồ để tráng miệng quý mà nó cũng là một món ăn bổ khoẻ.



Chocolat Nestlé





### LỜI CHỈ KHUYÊN EM

#### Không nên nói dối

Cô Liên đang ngồi may áo, bỗng có đứa em trai của cô là thằng Tùng mới vừa 9 tuổi, ngoài sân chạy vô đứng bên cô mà nói rằng:

— Chị hai ơi, thằng Nghịch nó nói láo quá, mà sao mà nó không rầy chị à.

— Nó nói làm sao mà em nói nó nói láo?

— Nó leo lên cây bắt ở chim, bị xước nhánh cây rách áo, vậy mà nó chạy vô nó nói với má nó rằng nó đang đứng chơi trước cửa, con chó mực nhảy chồm, làm cho rách áo nó đó.

— Rồi má nó nói làm sao mà em nói rằng má nó không rầy nó?

— Má nó đang ngồi cho heo ăn, nghe nó nói thì mỉm cười và lắc đầu, chớ không rầy rá chi hết.

Cô Liên làm thỉnh một chút rồi nói:

— Em biết tại sao mà má thằng Nghịch nghe nó nói lại mỉm cười không? Ấy là má nó biết nó nói láo nên cười gay cười gát nó đó.

— Còn lắc đầu?

— Lắc đầu là có ý trách thằng Nghịch chơi dờn liếng xảo đến

đổi rách hết áo quần, làm cho phải tốn hao tiền bạc và thất công may và lớp khác.

— Sao mà nó không rầy không đánh nó mà lại làm như vậy?

— Là tại má nó mắc lờ tay, mắc đang ngồi cho heo ăn, không rãnh mà rầy đánh nó được, chớ có phải là không biết nó nói dối và không rầy đánh nó đâu.

— Vậy thì thằng Nghịch nó nói dối như thế có ích gì đâu, phải không chị hai?

— Phải, sự nó nói dối đó tỏ ra nó là đứa có tánh hèn nhát, đã lờ lăm mà không có gan dám nhận lỗi, ấy là một tánh xấu.

Có lỗi mà dám nhận lỗi và tỏ ý rất ăn năn lỗi mình, thì tội cũng nhẹ đến hai phần, chớ nói dối với người lớn không bao giờ người ta tin lắm, mà nhứt là nói dối với mẹ cha, lại là một tội xấu hơn nữa.

Này em, em đừng có bắt chước thằng Nghịch mà nói dối như thế. Còn nhỏ mà đã lập tánh nói dối với cha mẹ, thầy bạn, thì lớn lên sẽ nói dối tới xã-hội đồng-bào, tới giang-san tổ-quốc, không biết chừng có khi nó lại nói dối tới nó nữa, thì những đứa như vậy, tức là những con sâu mọt trong đời ta đó. C. N.

#### Can-đảm không chột

Trong một sở nuôi thú kia có một con trăn thật lớn. Hằng ngày, người coi vườn phải đem một con dê con vô cho con trăn ăn bữa.

Theo lệ thường, hôm ấy, người coi vườn bỏ vào chuồng trăn một con dê con sắc đen. Chẳng chịu bỏ tay làm mồi ngon cho trăn như những bữa dê khác, con dê đen chẳng chột sợ hãi; tuy biết sức mình không chống lại với trăn, nhưng vậy mà con dê đen cũng xông vào mình trăn rồi dúi chân đạp.

Chủ làm vườn thấy vậy, sợ dê đánh trăn bị thương, nên lật đật kéo con dê đen ra và thế con khác vào.

Hôm sau chủ làm vườn lại bỏ con dê đen hôm trước vào. Cũng như lần trước, dê đen lại xông vào đánh trăn.

Ngay lúc đó ông chủ vườn chơi tới, thấy vậy liền sai lỏi đi đem ra. Sau khi nghe chủ làm vườn kể chuyện hôm trước, ông chủ tâm tác khen cho cái can-đảm của dê đen và sai đem thả dê đen không bắt làm mồi cho trăn nữa.

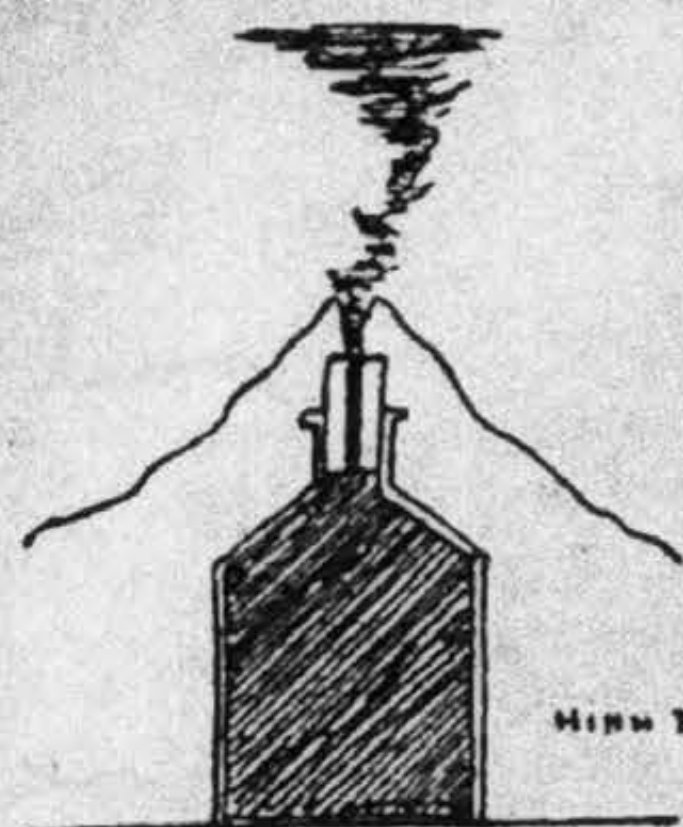
Thế mới biết ở đời có can-đảm là sống.

VŨ-LONG-VĂN

### PHU NU TAN VAN

#### TRÒ CHƠI KHOA-HỌC

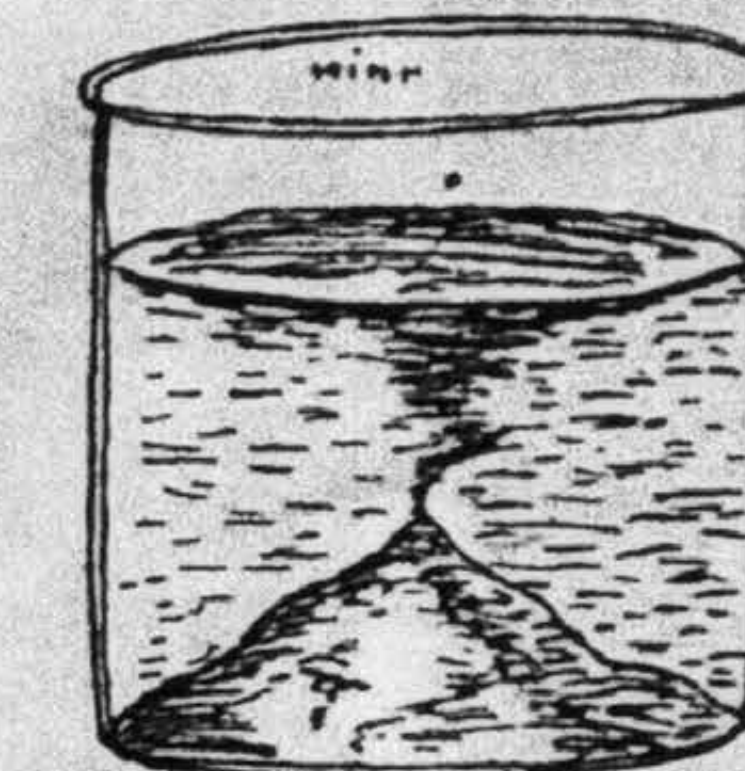
#### Núi lửa trong bình thủy-tinh



Các anh muốn được xem một cái núi lửa đang phun trong bình thủy-tinh thì hãy làm cách sau đây:

Rót rượu chát đỏ (vin rouge) vào trong một cái chai nhỏ, lấy cái nút ve (liège) dùi lỗ một lỗ ở giữa (lớn hay nhỏ tùy theo ý mình muốn làm cái núi lửa phun nhiều hay ít) rồi đóng nút chặt lại.

Lấy đất sét hay sáp nắn hình một hòn núi, tràm kín cả ve rượu



đỏ, chỉ để hở một lỗ trên đỉnh núi thông với miệng ve, để làm miệng núi lửa (hình 1). Đeo đặt cả vào trong một cái bình thủy-tinh, rồi đổ nước lạnh vào (hình 2).

Nước nặng hơn rượu, tức thì chảy vào trong ve, rượu nhẹ sẽ nổi lên thành một đường đỏ tỏa trên mặt nước. Ta làm cho nước động nhẹ nhẹ, thì khói sẽ xảy tròn hình như có gió thổi vậy.

NGUYỄN-NGỌC-HIỆN  
(Elève du cours Moyen Hanôï)

#### Cũng nên biết qua Những gia-đình của loài chim

Hằng ngày ta thấy chim chóc nhảy nhót trên cây, có cặp, có bầy, vừa bay vừa kêu thanh thót, coi bộ hòa-thuận vui vẻ với nhau tới ngày, chớ ta ít có để ý xét tới cảnh chồng-vợ gia-đình của chúng cho đến nơi đến chốn.

Cũng như loài người, chim cũng có vợ chồng con cái, cũng có nhà cửa làm ăn, mà nếu ta chịu khó xét thử tới mà chơi, thì ta sẽ thấy trong những cái liêu-

gia-đình trên cây kia, cũng có nhiều cặp vợ chồng ăn ở với nhau một cách ngộ nghĩnh lắm.



1-CHIM QUYỀN.— Chim quyền là thứ tra lập gia-đình hơn hết. Người ta thường gặp nó đi có cặp luôn, và con trống xinh tốt hơn con mái nhiều. Có lẽ bởi sự « bảnh trai » ấy mà chồng có tánh tự kiêu tự kỷ, ngày nào cũng sẫm soi bộ cánh, o bế tiếng kêu, chớ ít bay chịu dòm ngó đến cửa nhà, con, vợ.

Ta thường thấy vợ lo bứt dây xây ổ, sắp đặt chỗ tránh nắng dạt mưa, rồi chừa đẻ và săn sóc lấy con, chớ chồng hề ăn no rồi, là chuyên nhánh nọ qua nhánh kia, đứng trước miệng ổ mà hót nghe lãnh lợt.

Vậy mà cũng không thấy con mái rầy la cần mỗ gì. Trai lại, bộ chỉ ta lại có tánh cứng chổng, lúc chồng hót, chỉ lộ đầu ra miệng ổ, liết mắt nhìn, lông tai nghe, lại càng làm cho chim trống thêm đắc chí.

Nhiều thứ chim khác, đối với vợ rất có tình, đối với con rất có nghĩa, không phải như chim quyền, mỗi cái mỗi phủ thác cho vợ.

2-CHIM RỄ-QUẠT.— Trong cuốn sách nói về « Thượng-cầm » ông Xavier Raspail, có thuật một đoạn về con chim rế-quạt như vậy:

« Có một lần tôi đi chơi, khiến cho tôi đến gần một ổ chim rế-quạt. Con chim mái đang ấp trứng ở, còn con chim trống thì lại đứng ở ngoài, làm tưởng như người gác cửa, và tỏ ra một cái ái-tình rất nồng-nàn, một cảnh gia-đình rất vui thú.

« Cái chỗ tôi đứng cách ổ chim không bao xa, lại có lá cây che phủ, giả như tôi là một người đi săn bắn, thì chắc vợ chồng nhà gã chẳng còn hồn. Nhưng tôi muốn làm nhà mặt-thăm rình rập cách ăn thối ở của họ chơi, chớ phải tôi là thợ săn đâu.

(Còn tiếp)

V. H.





# CON HEO BẰNG SÀNH CỦA THẮNG BÊ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Thầy Hoành ngồi làm thỉnh. Một lát thầy nói :

— Vậy cũng may ! Trong lúc mình đang túng ngặt, gần bị Trưởng-tòa tịch-biên đồ-đạc, mà anh hai Điện ảnh về, thật cũng may phước lắm. Có lẽ nào, mai anh lại ăn cơm, anh lại không hỏi mình giàu hay nghèo sao ?

Chứng đó mình nói hết công việc cho anh nghe, chắc sao sao anh cũng cứu mình chứ chẳng không. Thứ có 500 đồng bạc mà nhiều nhời gì !

Có tư mỉm cười rồi nói :

— Thiệt, đều nói không phải bây giờ nghe nói anh hai Điện ảnh có tiền mà bỏ đi ảnh, chứ trong đám anh em bạn của mình, tôi dám nói chắc rằng có một mình anh hai Điện ảnh là biết đều hơn hết thảy. Đầu mình nhớ lại coi, hồi ảnh ở dưới này, thiếu hụt năm tiền một quan gì, cũng là nhờ ảnh, chứ có thấy mặt nào ở đâu !

— Bàn tay của mình đây cũng còn có ngón dài ngón vắn, hướng lựa là anh em, sao cho khỏi có kẻ vầy người khác, hơi nào mà trách ! Nè, mà bây giờ mình tính mai mình cho ảnh ăn những gì đây ?

— Muốn cho ảnh ăn đồ Tây hay đồ Annam ?

— Đồ gì cũng được, miễn cho ngon thì thôi.

Có tư suy tính một hồi rồi nói :

— Tôi tính trước hết cho ăn bò búng, rồi ăn cơm với vịt tiềm, chả cưa, cá thu kho nước dứa,

thịt kho dưa dĩa, mình nghĩ được không ?

— Như vậy thì đừng làm.

— Cho ảnh ăn cơm Annam chắc là ảnh ưa, chứ cơm Tây, hôm nay về dưới này, ảnh có ăn ngoài nhà hàng rồi. Nè, còn phần mình lo mua rượu, bánh và trái cây ăn lai-sét nghe ? Tôi nhớ inh hộp xi-gà Victoria còn... ?

— Chuyện đó mình cứ để mặc tôi, đừng ngại. Tôi biết đãi khách lắm mà ! Ờ, mà có tiền đi chợ đó hôn hậu ?

— Có 5 đồng-bạc mình đưa biểu trả tiền lời chờ chị tư Tiên, thầy kệ, lấy đi chợ rồi sau sẽ tính.

Ngày ấy cũng như mấy ngày trước, vợ chồng thầy Hoành cũng thiếu nợ, cũng túng tiền, song hai ông bà vui vẻ một cách lạ.

Trưa bữa sau, đúng 11 giờ, thầy Hoành đã ngồi xe kéo về tới, có mua rượu, bánh, trái cây đủ thứ. Vào nhà, thầy cất nón, không kịp thay đồ, đã chạy xuống bếp coi đồ ăn, rồi chạy lên đặt bàn, trải khăn, sửa món này, dẹp món nọ.

11 giờ rưỡi, bàn ghế đã đặt xong, đồ ăn cũng dọn lên rồi hết. Có tư Nhung đi rửa mặt, rửa tay và rửa chén, rồi lấy áo quần mới mà thay cho thắng Bê sạch sẽ.

Hai vợ chồng đi ra đi vô, khi sửa đồ ăn, khi ngo chừng đồng hồ. Có tư Nhung nói :

— Đầu mình lấy thơ coi lại

coi ? Ảnh hẹn 11 giờ, sao chứng này chưa thấy ?

Tiếng xe kéo ngừng trước cửa. Hai vợ chồng nói một lượt :

— Ảnh lại đó. Bê a ! Ra mừng bác hai đi con !

Trong xe - kéo một người trên 30 tuổi bước ra, mặt vàng vàng xám xám, đầu đội một cái nón trắng cũ, mình bận bộ đồ ka-ki mỏng-mốc, chơn mang đôi giày cao-su lem luốc, cột bằng dây gai đỏ, trên xe bước xuống lật đật vô nhà. Vợ chồng thầy tư hơi bợ ngỡ, thắng Bê đứng lơ mắt ngó. Có tư cúi đầu chào rồi xáy lưng đi ra sau bếp, thầy tư gượng bắt tay khách rồi hỏi :

— Sao lại trễ dữ vậy ?

— À, lại trễ đôi bụng, ăn mới ngon chứ ?

Có bác các lễ đó hôn, cho xin một cốc trà tiễn xe chút.

Thầy tư lắc đầu, móc túi lấy các bạc đưa ra, rồi nói :

— Thôi, ngồi anh.

Thầy tư mời rồi đi thẳng xuống bếp. Hai vợ chồng ngó trán nhau, một lát thầy tư nói :

— Sao mà coi bộ tệ quá ! Thôi, lên ăn cho rồi mình.

— Mình lên ăn với ảnh, tôi đau bụng quá, để chút nữa tôi sẽ ăn sau.

Thầy tư lên ngồi bàn với khách, với thắng Bê. Khách hỏi :

— Còn có thông ở đâu, sao không mời ra ăn luôn thể cho vui.

— Nhà tôi nó đau bụng, thôi để lát nữa nó ăn sau cũng được,

(Còn nữa)



Thuốc  
điều  
người  
Annam  
wa hát  
hơn hệt

Bán hút xoàn có tiếng đã 20 năm nay.  
XIN QÚI BÀ QÚI CÓ CHIÊU CỎ

## O. M. IBRAHIM & C<sup>ie</sup>

44, Rue Catinat 44,  
SAIGON

### NÈN BÒ Á-PHIỆN

Bảng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc  
**BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG**

Bổn-đường tận-tâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng nảy uất bôn. Khắp Việt-nam đều nghe danh. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, 16n 6 ve đủ bổ. Ve 70 viên 1\$00. Ve 35 viên 0\$50.

Người hút nhựa hay hút lớn, mỗi ngày trên 3\$00 uống thứ thuốc mạnh, mỗi ve 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ». Thơ và mandat gửi cho :

**M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN**  
Pharmacie  
236 Rue d'Espagne, 246 Saigon

**TRẦN-DUY-BINH**  
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI  
KHÁC CON-ĐẦU ĐỒNG VÀ BÀN ĐÁ CÀM-THẠCH  
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU.  
Bán sỉ và bán lẻ có CATALOGUE.

## TIÊU THUYẾT MỚI

### Hiệp-Nghĩa Phong Nguyệt

Trọn bộ là 4 cuốn, giá 1 \$ 00. Dịch giả là Nguyễn-Chánh-Sắt tiên-sanh, ấy là một bộ truyện rất hay, rất có giá trị; trong đấy có một câu Công-tử tài tình đúng bực, nghĩa đồng phi thường; lại thêm một cô Tiểu-thơ cơ trí nhiệm mầu, kiên trinh tuyệt thế; về phương diện luân lý và phong-hóa thì cực kỳ cao thượng, về phương diện ngôn ngữ thì đầu cho ai có cái lưỡi bén như gươm cũng không hơn được. Tưởng khi đọc-giã chừ tôn, ai ai cũng từng biết. Bộ truyện này sự tích rất hay, mà câu văn lại tao nhã; mấy cậu thanh-niên nên xem, mấy cô thiếu-nữ lại càng nên đọc.

LÊ-TRIỆU-LY-THỊ: Những ai muốn biết việc nước nhà hãy mua mà xem. (truyện này là sử nước nam).

GIỌT LỤY THƯƠNG TÂM: Lời trước quyết án nặng, son phấn đã phai màu trắng bạc.—Tình sau mong chấp nối, bụi nghìn về đám nei lòng vàng. Giá: 0 \$ 40.

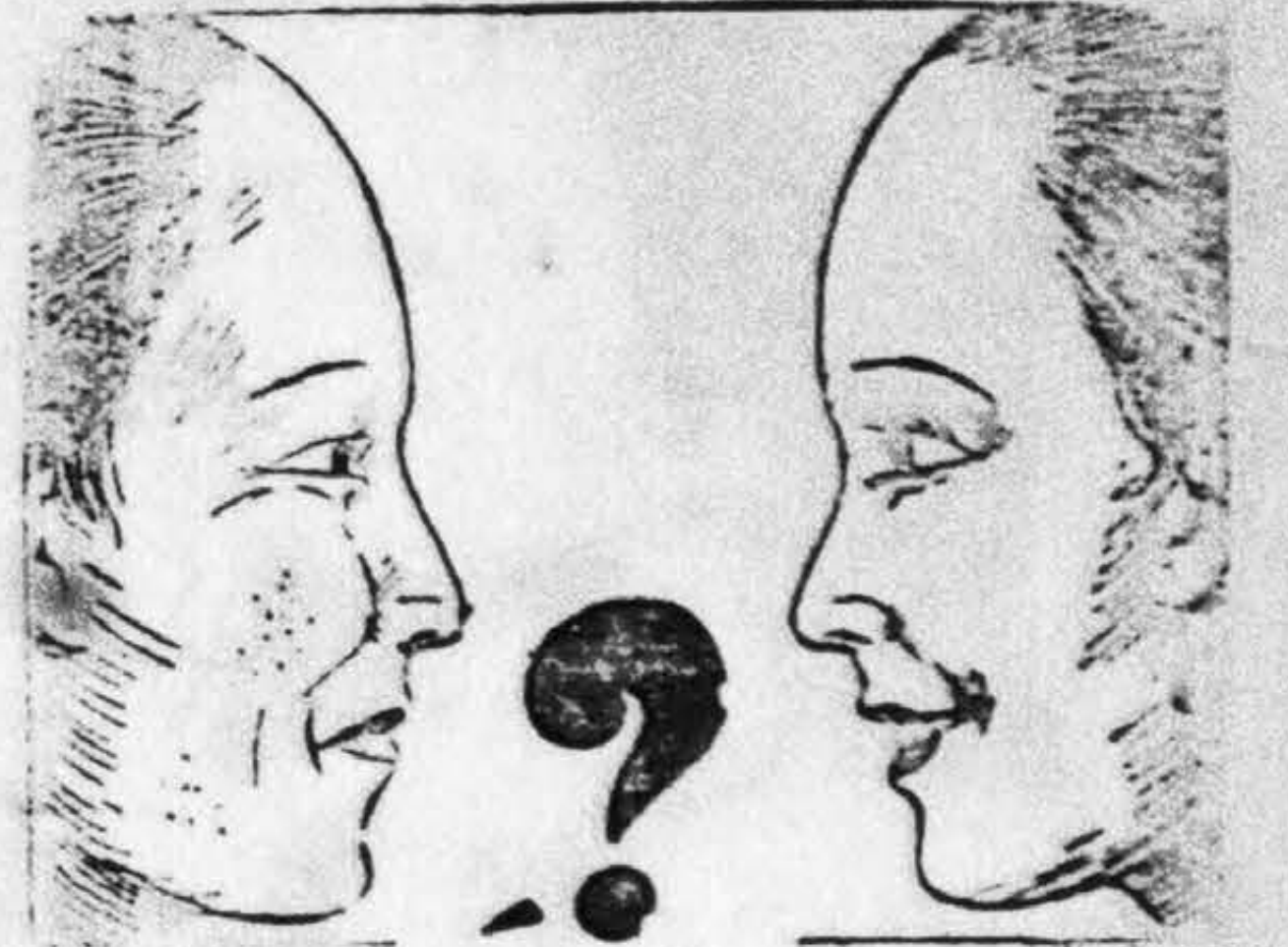
TRÂM GAY BÌNH RƠI: Trâm năm tạc một chữ đồng. 0\$30

NHI-NỮ TẠO ANH-HÙNG: Cho phụ-nữ xem. Giá: 0\$20.

NAM-NỮ ANH-HÙNG Thiên hạ hoan nghinh: trứ nhạ-phiên. Giá: 0\$20.

SU TỬ CƯỚI VỢ: Chuyện bên Ấn-độ. Giá: 0\$15

Có bán tại nhà in S. NGUYỄN-VĂN-VIỆT,  
rue d'Ormay 86-87, Saigon.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có một vết, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Nữ-Khôn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trễ tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Miss Courrier

Viện-Nữ-Khôn KEVA

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN